

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm vần ay, ây qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 37: ôn tập.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần đã học.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....

Thứ tư ngày 1 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

Bài 37: Ôn tập

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Đọc và viết được chắc chắn các vần kết thúc bằng i, y.
- Đọc đúng các từ ngữ và đoạn thơ ứng dụng.

1.2. Kỹ năng:

Nghe và hiểu, kể lại theo tranh truyện kể: Cây khế.

1.3. Thái độ:

Hứng thú đọc viết vần ua, uo.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có vần đã học.
- Vở tập viết 1.

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm vần đã học trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Ôn tập

* Mục tiêu: Ôn các vần đã học.

* Cách tiến hành:

- GV viết các vần đã học: HS lên bảng chỉ và đọc vần.
- Ghép chữ và vần thành tiếng.
- HS đọc các tiếng ghép từ chữ ở cột dọc với chữ ở dòng ngang của bảng ôn.
- Đọc (cá nhân - đồng thanh).

3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.

* Mục tiêu: HS đọc trơn được từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: đôi đũa, tuổi thơ, mây bay.
- Tìm và đọc tiếng có vần vừa ôn. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)
- Đọc lại bài ở trên bảng.

3.3. Hoạt động 3: Luyện viết.

* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:
 - + Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)
- HS viết bảng con: tuổi thơ, mây bay.
- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được đoạn thơ ứng dụng

* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:
 - Đọc lại bài tiết 1
 - Đọc câu ứng dụng:
 - + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?
 - + Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Gió từ tay mẹ
Ru bé ngủ say

Thay cho gió trời

Giữa trưa oi ả.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong đoạn thơ ứng dụng.
- Đọc đoạn thơ ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng
- HS viết vở tập viết.
- GV quan sát giúp đỡ HS.
- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Kể chuyện.

* Mục tiêu: Kể lại được câu chuyện: “**Cây khế**”

* Cách tiến hành:

- HS đọc tên câu chuyện.
- GV dẫn vào câu chuyện.
- GV kể diễn cảm, có kèm theo tranh minh họa
- + *Tranh 1*: Người anh lấy vợ ra ở riêng, chia cho em mỗi một cây khế ở góc vườn. Người em ra làm nhà cạnh cây khế và ngày ngày chăm sóc cây. Cây khế ra rất nhiều trái to và ngọt.
- + *Tranh 2*: Một hôm, có một con đại bàng từ đâu bay tới. Đại bàng ăn khế và hứa sẽ đưa cho người em ra một hòn đảo có rất nhiều vàng bạc, châu báu.
- + *Tranh 3*: Người em theo đại bàng ra một hòn đảo đó và nghe lời đại bàng chỉ nhặt lấy một ít vàng bạc. Trở về, người em trở nên giàu có.
- + *Tranh 4*: Người anh sau khi nghe chuyện của em liền bắt em đổi cây khế lấy nhà cửa, ruộng vườn của mình
- + *Tranh 5*: Nhưng khác với em, người anh lấy quá nhiều vàng bạc. Khi bay ngang qua biển, đại bàng đuổi sức vì chở quá nặng. Nó xoắn cánh, người anh bị rơi xuống biển.
- + Ý nghĩa: Không nên tham lam.

4. Kiểm tra đánh giá

- Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi kể chuyện.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- Về nhà kể cho ông bà bố mẹ nghe.
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm chuyện Cây Khế.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 38: eo ao.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần eo ao.

* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....

....

Tiết 3: Toán

Luyện tập chung

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi các số đã học,
- Phép cộng một số với 0.
- Nhìn tranh, viết phép tính thích hợp.

1.2. Kỹ năng:

Đọc, viết được các phép tính trong phạm vi các số đã học.

1.3. Thái độ:

- Giáo dục HS có ý thức trong giờ học.
- Tích cực thực hiện các phép tính trong phạm vi các số đã học.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu,...

2.2. HS: Que tính, bộ đồ dùng toán, hồ dán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập thực hiện các phép tính cộng trong phạm vi các số đã học.

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về bảng cộng trong phạm vi 4.

* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con: $2+0=...$; $3+2=...$; $1+4=...$; $2+1=$
- 2 HS lên bảng viết bài.
- 2 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng.

* Mục tiêu: HS thực hiện được các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

* Cách tiến hành:

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 53 SGK

-Mục đích: HS thực hiện được các phép tính, viết đúng được kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu và làm bài làm.

- GV lưu ý HS phải viết các số thẳng cột.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (3 HS).

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

+**Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 53 SGK

- Mục đích: HS biết cách đặt các phép tính theo hàng ngang và thực hiện các phép tính đó.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách tính.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2HS).

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+ **Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 53 SGK.

- Mục đích: HS viết được phép tính thích hợp.

- GV nêu yêu cầu.

- HS nhìn hình vẽ nêu bài toán, phép tính.

- 1 HS lên bảng viết phép tính, lớp viết vào vở.

- GV nhận xét sửa sai.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Trò chơi củng cố:

- GV cho HS chơi trò chơi “Tính kết quả nhanh”.

- GV nêu cách chơi.

- HS chia làm 2 đội chơi, cử đại diện lên chơi.

- HS, GV nhận xét tuyên dương đội thắng cuộc.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài phép trừ trong phạm vi 3, tập nêu bài toán ở bài tập 3 trang 54 và tranh, ảnh, hình các con bướm, con thỏ, hình tròn,...

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....

Thứ năm ngày 2 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

Bài 38: eo - ao

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết được vần eo, ao và từ chú mèo, ngôi sao.
- Đọc và viết được: vần eo, ao và từ chú mèo, ngôi sao.
- Đọc được đoạn thơ ứng dụng: Suối chảy rì rào....

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Gió, mây, mưa, bão, lũ.

1.3. Thái độ:

Tích cực tìm những vần, tiếng, từ có vần eo, ao.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có vần eo, aoin và chữ eo, aoviết.
- Vở tập viết 1.

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm vần eo, ao trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy vần eo, ao.

* Mục tiêu: nhận biết được vaneo, ao và từ chú mèo, ngôi sao.

* Cách tiến hành:

a. Dạy vần eo:

- Nhận diện vần: Vần eo được tạo bởi e và o.
- GV đọc mẫu: eo
- So sánh eo và e?

Giống: đều có e.

Khác: eo có thêm o đứng sau.

- Phát âm vần: eo (cá nhân, đồng thanh).
- Ghép bảng cài: eo đánh vần eo.
- Đọc tiếng khoá và từ khoá: *mèo, chú mèo.*
- Phân tích tiếng mèo.
- Ghép bảng cài: mèo đánh vần mèo.
- Đọc: eo – mèo – chú mèo (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ao: (Quy trình tương tự vần eo)

- So sánh vần ao, eo.
- Giống: kết thúc bằng o.
- Khác: ao bắt đầu a, eo bắt đầu e.
- HS đánh vần: ao – sao – ngôi sao.
- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)
- Đánh vần, đọc trơn: eoao
mèo sao
chú mèo ngôi sao

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:
- + Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)
- HS viết bảng con: eo, ao, chú mèo, ngôi sao.
- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.

* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: cái kéo, leo trèo, trái đào, chào cờ.
- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)
- Đọc lại bài ở trên bảng.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: “Suối chảy rì rào

Gió reo lao xao

Bé ngồi thổi sáo”.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Gió, mây, mưa, bão, lũ”

* Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trên đường đi học về, gặp mưa em làm gì?

+ Khi nào em thích có gió?

+ Trước khi mưa to, em thường thấy những gì trên bầu trời?

- HS quan sát tranh và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần eo, ao – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài
- GV đưa câu văn để HS tìm eo, ao “Trên bầu trời có rất nhiều sao.”
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm vần eo, ao qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 39: au, âu.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần au, âu.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....

Tiết 3: Toán
Kiểm tra định kỳ (giữa học kỳ I)
(Đề do nhà trường ra)

Tiết 4: Thủ công
Xé, dán hình cây đơn giản (Tiết 2)

1. Mục tiêu dạy học

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết cách xé, dán giấy để tạo hình cây đơn giản.
- Thực hành xé, dán hình cây đơn giản. Đường xé có thể chưa thẳng và bị răng cưa. Hình dán tương đối phẳng, cân đối.
- Với HS khéo tay có thể xé, dán được hình cây đơn giản. Đường xé ít bị răng cưa. Hình dán phẳng. Có thể xé dán hình cây đơn giản có kích thước, hình dáng, màu sắc khác.

1.2. Kỹ năng:

Xé dán được hình cây đơn giản đường xé ít răng cưa, hình dán tương đối phẳng.

1.3. Thái độ:

Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ cho HS trong khi xé, dán hình.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị giấy thủ công, giấy nháp, hồ dán.

2.2. Nhóm học tập:

4 nhóm, mỗi nhóm một tờ giấy A4, giấy màu các màu, hồ dán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: HDHS quan sát, nhận xét.

* Mục tiêu: HS quan sát và nhận xét đúng bài mẫu.

* Cách tiến hành:

- GV đưa bài mẫu đẹp về xé, dán hình cây đơn giản cho HS quan sát.

+ Thân cây có màu gì?

+ Tán lá cây có màu gì?

- HS quan sát nhận xét:

+ Thân cây có màu nâu.

+ Tán lá cây có màu xanh.

3.2. Hoạt động 2: Thực hành.

* Mục tiêu: HS xé và dán được hình cây đơn giản.

* Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS xé hình cây đơn giản.

- Xé hình chữ nhật (vòm cây).

- Xé hình thân cây.

- Xé các mép tạo hình cây đơn giản.

- HS làm theo hướng dẫn

- HS thao tác xé hình theo HD của GV.

- Dán hình cây đơn giản.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- Sau khi HS xé xong hình GV cho HS dán hình vào vở.

- HS thao tác dán hình cây đơn giản.

* HS khéo tay có thể xé, dán được hình cây đơn giản. Đường xé ít bị răng cưa. Hình dán phẳng. Có thể xé dán hình cây đơn giản có kích thước, hình dáng, màu sắc khác.

4. Kiểm tra, đánh giá.

- GV gọi HS trưng bày sản phẩm.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV chia lớp thành 4 nhóm cho lớp chơi trò chơi “Thi ghép hình nhanh”
- Các nhóm thi ghép hình.
- GV nhận xét tuyên dương nhóm hoàn thành xong trước có hình ghép đẹp.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.
- Nhóm: 4 nhóm mỗi nhóm chuẩn bị 3 tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....

Thứ sáu ngày 3 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tập viết

xưa kia, mùa dưa, ngà voi, ...

đồ chơi, tươi cười, ngày hội, ...

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Viết đúng cỡ chữ, nắm cấu tạo tiếng trong các từ: xưa kia, mùa dưa, ngà voi, đồ chơi, tươi cười, ngày hội,

1.2. Kỹ năng:

Viết đúng, đẹp các từ.

1.3. Thái độ:

Ý thức rèn chữ đẹp, giữ vở sạch.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Vở tập viết, bảng con, khăn lau bảng....

2.2. Nhóm học tập

- Chữ mẫu: xưa kia, mùa dưa, ngà voi, đồ chơi, tươi cười, ngày hội,

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Giới thiệu các chữ xưa kia, mùa dưa, ngà voi, đồ chơi, tươi cười, ngày hội,

* Mục tiêu: Biết tên bài tập viết hôm nay.

* Cách tiến hành:

Ghi đề bài: xưa kia, mùa dưa, ngà voi, đồ chơi, tươi cười, ngày hội,

3.2. Hoạt động 2: Quan sát chữ mẫu và viết bảng con

* Mục tiêu: Củng cố kĩ năng viết các từ xưa kia, mùa dưa, ngà voi, đồ chơi, tươi cười, ngày hội,

* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- GV đưa chữ mẫu.

- Đọc và phân tích cấu tạo từng từ xưa kia, mùa dưa, ngà voi, đồ chơi, tươi cười, ngày hội,

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: xưa kia, mùa dưa, ngà voi, đồ chơi, tươi cười, ngày hội,

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

Tiết 2

3.3. Hoạt động 3: Thực hành

* Mục tiêu: HS viết vào vở tập viết.

* Cách tiến hành:

- Đọc lại các từ.

- Cho HS mở vở tập viết.

- GV nêu yêu cầu bài viết.

- Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở.

- Cho HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét bài HS đã viết xong (Số vở còn lại thu về nhà nhận xét).

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh thi đua viết bảng một số từ..

- Gv nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV hỏi hôm nay cô dạy các con viết những từ gì?
- Nhận xét tuyên dương

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Học sinh chuẩn bị xem trước tuần 9, tuần 10: cái kéo, trái đào, chú cừu, rau non...
- Dặn dò: Về luyện viết ở nhà.
- Chuẩn bị: Bảng con, vở tập viết để học tốt ở tiết sau.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....

Tiết 3: Toán

Phép trừ trong phạm vi 3

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết khái niệm ban đầu về phép trừ và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Biết làm tính trừ trong phạm vi 3.
- Biết giải được các bài toán đơn giản trong thực tế có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 3.

1.2. Kỹ năng:

Đọc, viết được các phép tính trừ trong phạm vi 3.

1.3. Thái độ:

- Hứng thú học thuộc bảng cộng và nói được tình huống trong mỗi bức tranh.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán...

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về các số đã học $2+1+2 = \dots$;
 $3+0+1 = \dots$; $4+1+0 = \dots$; $0+2+1 = \dots$

* Mục tiêu: Giúp HS ôn lại các số đã học.

* Cách tiến hành

- GV cho HS làm vào bảng con.

- 2 HS lên bảng viết bài.

- 2 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu khái niệm ban đầu về phép trừ.

* Mục tiêu: HS nhận biết về phép trừ trong phạm vi 3.

* Cách tiến hành:

- **Giới thiệu phép trừ và bảng trừ trong phạm vi 3.**

* Bước 1: phép trừ $2 - 1 = 1$.

- HS quan sát các mô hình trực quan nêu bài toán

- GV nêu kết quả bài toán

- GV: 2 bớt 1 còn 1

- GV viết bảng: $2 - 1 = 1$. Giới thiệu dấu -

- HS đọc phép tính.

* Bước 2: phép trừ $3 - 1 = 2$

$$3 - 2 = 1$$

- HS quan sát mô hình trực quan, nêu bài toán.

- HS nêu phép tính.

- HS thực hiện phép tính trên thanh gài.

- GV viết phép tính lên bảng HS đọc

* Bước 3: Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ: $2 + 1 = 3$ $3 - 1 = 2$

$$1 + 2 = 3 \quad 3 - 2 = 1$$

- GV gắn 3 chấm tròn lên bảng.

- GV thể hiện bằng thao tác, HS đọc.

- HS đọc phép tính trên bảng.

- HS đọc bài toán, phép tính trong SGK.

3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập vận dụng.

* Mục tiêu: HS biết cách thực hiện các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

* Cách thức tiến hành:

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 54 SGK

-Mục đích: HS tính, viết đúng được kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài

- HS viết vào bảng con

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

+ **Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 54 SGK

- Mục đích: HS biết cách viết các phép tính theo hàng dọc và thực hiện các phép tính đó.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách tính

- HS làm bài vào bảng con, bảng lớp (2HS).

-GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+ **Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 54 SGK.

- Mục đích: HS quan sát tranh, viết phép tính thích hợp, đọc.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS làm bài.

- HS nêu bài toán.

- HS thực hành nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố:

-GV cho HS chơi trò chơi “hoạt động nối tiếp”. GV nêu phép tính VD: $3-1$ và chỉ định HS nói ngay kết quả. Nếu HS đó nói được kết quả thì được ra 1 phép rình khác (cả cộng và trừ) và được chỉ định một bạn khác trả lời. Ai làm đúng làm nhanh thì được cô giáo khen.

- HS chơi cá nhân.

- GV nhận xét tuyên dương những HS trả lời tốt.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập trang 55 SGK, xem trước bài tập 4 và tập nêu bài toán. Que tính, bảng con, SGK, bộ đồ dùng học toán,....

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

Tiết 4: Tự nhiên xã hội

Bài 9: Hoạt động và nghỉ ngơi

1. Mục tiêu dạy học

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Kể được các hoạt động, trò chơi mà em thích.
- Nêu được tác dụng của một số hoạt động trong các hình vẽ trang 20, 21 SGK.

1.2. Kỹ năng

- Biết tư thế ngồi học đi đứng có lợi cho sức khỏe.

1.3. Thái độ

Có ý thức tự giác thực hiện những điều đã học vào cuộc sống.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Kể được những hoạt động hằng ngày của mình.

2.2. Nhóm: Kể được tên và chơi được một số trò chơi có lợi cho sức khỏe.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3. 1. Hoạt động 1: Trò chơi “Hướng dẫn giao thông”.

* Mục tiêu: HS nắm được một số luật giao thông đơn giản.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn cách chơi và làm mẫu.

+ Khi quản hô “đèn xanh” người chơi sẽ phải đưa 2 tay ra phía trước và quay nhanh lần lượt tay trên-tay dưới theo chiều từ trong ra ngoài.

+ Khi quản trò hô đèn đỏ người chơi phải dừng tay.

+ Ai làm sai sẽ bị thua.

- HS chơi trò chơi.

- GV nhận xét, tuyên dương những HS làm tốt.

3.2. Hoạt động 2: Trò chơi.

* Mục tiêu: HS biết được các hoạt động hoặc trò chơi có lợi cho sức khỏe.

* Cách tiến hành:

- Bước 1: Cho HS thảo luận nhóm đôi kể những trò chơi các em thường hay chơi mà có lợi cho sức khỏe.
- Thảo luận nhóm đôi: Nói với bạn tên các trò chơi mà các con hay chơi hằng ngày.
- Bước 2: Mỗi nhóm 1 số em xung phong lên kể những trò chơi của nhóm mình.
- Em nào có thể cho cả lớp biết trò chơi của nhóm mình.
- HS nêu lên.
- Những hoạt động các con vừa nêu có lợi hay có hại?
- HS nêu.
- GV kết luận: Các con chơi những trò chơi có lợi cho sức khỏe là: đá bóng, nhảy dây, đá cầu.

3.3. Hoạt động 3: Làm việc với SGK.

* Mục tiêu: HS hiểu được nghỉ ngơi là rất cần thiết cho sức khỏe.

* Cách tiến hành:

- Cho HS lấy SGK ra.
- HS quan sát trang 20 và 21 chỉ và nói tên toàn hình.
- Trang 20 các bạn đang chơi: nhảy dây, đá cầu, nhảy lò cò, bơi.
- Trang 21 tắm biển, học bài, đi dạo của 1 số bạn.
- GV theo dõi HS trả lời.
- GV kết luận: Khi làm việc nhiều hoặc hoạt động quá sức, cơ thể bị mệt mỗi lúc đó phải nghỉ ngơi cho lại sức.

3.4. Hoạt động 4: Làm việc với SGK.

* Mục tiêu: HS nhận biết các tư thế đúng và sai trong hoạt động hằng ngày.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS quan sát SGK.
- HS quan sát nhóm đôi.
- Quan sát các tư thế đi đứng, ngồi.
- Bạn áo vàng ngồi đúng.
- Bạn đi đầu sai tư thế.
- GV kết luận: Các con ngồi học và đi đứng đúng tư thế. Để tránh cong và vẹo cột sống.

4. Kiểm tra, đánh giá:

- GV cho HS nêu lại những hoạt động vui chơi có ích.
- 2, 3 HS nêu.
- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- HS trả lời câu hỏi sau:
 - + Hoạt động và nghỉ ngơi có ích lợi gì?
 - + Mỗi ngày các con có những hoạt động nào?

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Nhớ lại các bộ phận của cơ thể và các giác quan.
- Nhóm: Trao đổi và nói với nhau những việc làm để giữ vệ sinh cho các bộ phận của cơ thể.

Tiết 3: Đạo đức

Bài 5: Lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ (Tiết 1)

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết đối với anh chị cần lễ phép, đối với em nhỏ cần nhường nhịn.
- Biết vì sao cần lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ.

1.2. Kỹ năng:

- Biết cư xử lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ trong cuộc sống hằng ngày.
- Biết phân biệt các hành vi, việc làm phù hợp và chưa phù hợp về lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ.

1.3. Thái độ:

- Yêu quý anh chị em trong gia đình.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Cá nhân:

Với anh chị phải nói được lời cảm ơn khi được anh chị cho hoặc làm giúp điều gì, với em bé phải biết nhường cho em.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Làm bài tập 1.

* Mục tiêu: HS nhận xét tranh nói được việc làm của các bạn trong tranh.

* Cách tiến hành:

- Cho học sinh quan sát tranh.

- HS trao đổi với nhau về nội dung tranh. Từng em trình bày nhận xét của mình.

- Lớp nhận xét bổ sung ý kiến.

- Giáo viên kết luận:

+ Tranh 1: Anh cho em quả cam, em nói cảm ơn. Anh rất quan tâm đến em, còn em thì rất lễ phép.

+ Tranh 2: Hai chị em đang chơi đồ hàng. Chị giúp em mặc áo cho búp bê. Hai chị em chơi với nhau rất hoà thuận, chị biết giúp đỡ em trong khi chơi.

- HS quan sát tranh, lắng nghe.

- Anh chị em trong gia đình phải sống với nhau phải như thế nào?

- Phải yêu thương hoà thuận, giúp đỡ lẫn nhau.

- Giáo viên kết luận: Anh chị em trong gia đình phải thương yêu và hoà thuận với nhau.

3.2. Hoạt động 2: Làm bài tập 2.

* Mục tiêu: HS phân tích được tình huống trong tranh.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn quan sát tranh bài tập 2.

- Hs quan sát và nêu nội dung tranh:

+ Tranh 1: Bạn Lan đang chơi với em thì được cô cho quà.

+ Tranh 2: Bạn Hùng có chiếc ô tô đồ chơi, em bé nhìn thấy và đòi mượn chơi.

- Giáo viên hỏi:

+ Nếu em là Lan, em sẽ chia quà như thế nào?

+ Nếu em là Hùng, em sẽ làm gì trong tình huống đó?

- Cho học sinh thảo luận nêu ý kiến:

+ Cho em mượn.

+ Không cho em mượn.

+ Cho em mượn nhưng dặn dò em phải giữ gìn đồ chơi cẩn thận.

- Cho học sinh phân tích các tình huống và chọn ra cách xử lý tối ưu.
- HS thảo luận nêu ý kiến chọn cách xử lý tốt nhất.
- Giáo viên kết luận: Anh chị em trong gia đình phải luôn sống hoà thuận, thương yêu nhường nhịn nhau, có vậy cha mẹ mới vui lòng, gia đình mới yên ấm, hạnh phúc.

3.3. Hoạt động 3: Học sinh tự liên hệ.

* Mục tiêu: HS biết tự liên hệ bản thân để tự điều chỉnh mình.

* Cách tiến hành:

- Giáo viên đặt câu hỏi:

+ Ở gia đình em anh chị em đã biết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau chưa?

+ Em đã làm gì để cha mẹ vui lòng?

- Học sinh tự suy nghĩ trả lời.

+ Giáo viên khen những em đã biết lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ.

4. Kiểm tra, đánh giá.

- GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau”.

- HS hát.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Đối với anh chị, em phải như thế nào? Đối với em nhỏ, em phải thế nào?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- Em cảm thấy thế nào khi được sống trong gia đình có anh chị em biết yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau?

- Anh em hoà thuận thì bố mẹ và gia đình thế nào?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Suu tầm bài thơ, câu chuyện nói về tình cảm anh chị em; một số quả, đồ chơi.

- Nhóm: Trao đổi để đóng vai theo tranh bài tập 2 trang 19 vở bài tập đạo đức.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....

Tiết 4: Sinh hoạt lớp

1. Mục tiêu:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua
- Nêu kế hoạch tuần tới
- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động

2. Hoạt động dạy học

2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do
- Thực hiện tốt các nề nếp quy định
- Trong lớp chú ý nghe giảng
- Có đầy đủ đồ dùng học tập
- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài.
- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

2.2. Nêu kế hoạch tuần tới

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lý do
- Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định
- Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu
- Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

TUẦN 10:

Thứ hai ngày 6 tháng 11 năm 2017

Tiết 1: Chào cờ

Tiết 2 + 3: Học văn

Bài 39: au - âu

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Nhận biết được vần au, âu và từ cây cau, cái cầu.
- Đọc và viết được: vần au, âu và từ cây cau, cái cầu.
- Đọc được câu ứng dụng: Chào Mào có áo màu nâu....

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Bà cháu.

1.3. Thái độ:

Tích cực đọc viết vần au, âu.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

1.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: au, âu in và chữ au, âu viết.

2.2. Nhóm học tập

Thảo luận nhóm tìm chữ au, âu trong các đoạn văn bản, qua sách báo Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng Việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy vần au, âu

* Mục tiêu: HS nhận biết được vần au, âu và từ cây cau, cái cầu.

* Cách tiến hành:

a. Dạy vần au:

- Nhận diện vần: Vần au được tạo bởi a và u.
 - GV đọc mẫu: au.
 - Hỏi: So sánh au và ao?
 - + Giống nhau: bắt đầu kết thúc bằng i.
 - + Khác nhau: au kết thúc bằng u, vần ao kết thúc bằng o.
 - Phát âm vần: au (cá nhân, đồng thanh).
 - Ghép bảng cài: au đánh vần au.
 - Đọc tiếng khoá và từ khoá: cau, cây cau.
 - Phân tích tiếng cau.
 - Ghép bảng cài: cau đánh vần cau.
 - Đọc: au, cau, cây cau (cá nhân, đồng thanh).
- b. Dạy vần âu: (Qui trình tương tự vần au)
- So sánh vần au, âu.
 - Giống: kết thúc bằng u.
 - Khác: au bắt đầu a, âu bắt đầu â.
 - HS đánh vần: âu, cầu, cái cầu.
 - Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: au âu
 cau câu

cây caucái cầu

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: au, âu và từ cây cau, cái cầu.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.

* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: rau cải, lau sậy, châu châu, sáo sậu.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Chào Mào có áo màu nâu
Cứ mùa ôi tới từ đâu bay về.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Bà cháu”

* Cách tiến hành:

- GV hỏi: +Người bà đang làm gì?

- +Ba bà cháu đang làm gì?
- + Trong nhà em, ai là người nhiều tuổi nhất?
- + Bà thường dạy cháu những điều gì?
- + Em có thích làm theo lời khuyên của bà không?
- HS quan sát tranh và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh đọc SGK.
- HS tìm tiếng có chứa vần au, âu– HS thi đua tìm.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài
- GV đưa câu văn để HS tìm au, âu“Mẹ nấu canh cua ăn rất ngon.”
- GVnhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm vần au, âu qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 40: iu, êu.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần iu, êu.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.

Tiết 4:

Toán
Luyện tập

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1.Kiến thức:

- Biết làm tính trừ trong phạm vi 3.
- Biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Tập biểu thị tình huống trong tranh bằng một phép tính thích hợp.

1.2. Kỹ năng:

- Tập biểu thị tình huống trong tranh bằng một phép tính thích hợp.
- Thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 3.

1.3. Thái độ:

- Tích cực thực hiện các phép tính cộng, tính trừ trong phạm vi 3.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Giáo viên: Bảng phụ, SGK, tranh vẽ...

2.2. HS: Bộ đồ dùng toán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về phép trừ trong phạm vi 3.

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ trong phạm vi 3.

* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con. $4+0= \dots$; $3-2 = \dots$
- 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.
- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng.

3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng

* Mục tiêu: HS ôn lại mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

* Cách tiến hành:

+Bài 1: HS làm bài tập 1 (cột 2, 3) trang 55 SGK

- Mục đích: HS đọc, thực hiện được các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 3.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách làm.
- 3 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.
- Lớp đọc lại bài.
- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

+Bài 2: HS làm bài tập số 2 trang 55 SGK

- Mục đích: HS điền được các số vào phép tính, đọc.
- HS nêu yêu cầu.
- GV hướng dẫn cách làm.
- HS làm bài cá nhân.
- HS làm bài vào vở, nêu kết quả.
- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+Bài 3: HS làm bài tập số 3 (cột 2, 3) trang 55 SGK

- Mục đích: HS điền được dấu +, - vào chỗ chấm.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách làm.
- HS làm bài, nêu kết quả.
- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+Bài 4: HS làm bài tập số 4 trang 55 SGK

- Mục đích: HS nhìn tranh nêu bài toán, viết được phép tính thích hợp.
- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS làm bài.
- HS làm bài, nêu kết quả.
- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng.
Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1 Trò chơi củng cố:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trú mưa”.
- GV nêu cách chơi.
- HS chia làm 2 đội, cử đại diện mỗi đội lên chơi.
- Mục đích: Nhằm củng cố các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 3.
- HS, GV nhận xét tuyên dương đội thắng cuộc.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Cá nhân: chuẩn bị Phép trừ trong phạm vi 4 trang 56 SGK. Xem trước bài tập 3 và tập nêu bài toán qua những bức tranh.
- GV và HS chuẩn bị đồ dùng học tập tranh, ảnh, bộ đồ dùng, SGK, que tính.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 7 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học văn

Bài 40: iu - êu

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết được vần iu, êu và từ lưới riu, cái phễu.
- Đọc được câu ứng dụng: Cây bưởi, cây táo nhà bà đều sai trĩu quả.

1.2. Kỹ năng:

- Đọc viết được tiếng từ có chứa vần iu, êu.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Ai chịu khó?

1.3. Thái độ:

Tích cực đọc viết vần iu, êu.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có vần iu, êu và chữ iu, êu viết.
- Vở tập viết 1.

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm tiếng có vần iu, êu trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng Việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy vần iu, êu.

* Mục tiêu: HS nhận biết được vần iu, êu và từ lưỡi rìu, cái phễu.

* Cách tiến hành:

a. Dạy vần iu:

- Nhận diện vần: Vần iu được tạo bởi i và u.

- GV đọc mẫu: iu.

- Hỏi: So sánh iu và ui?

+ Giống nhau đều có âm u và âm i.

+ Khác nhau: iu bắt đầu bằng i, kết thúc bằng u, vần ui bắt đầu bằng u kết thúc bằng i.

- Phát âm vần: iu (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: iu đánh vần iu.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: rìu, lưỡi rìu.

- Phân tích tiếng rìu.

- Ghép bảng cài: rìu đánh vần rìu.

- Đọc: iu, rìu, lưỡi rìu (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần êu: (Qui trình tương tự vần iu)

- So sánh vần iu, êu.

- Giống: kết thúc bằng u.

- Khác: iu bắt đầu i, êu bắt đầu ê.

- HS đánh vần: êu, phễu, cái phễu.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: iuêu
rìu phễu

lưỡi rìu

cái phễu

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: iu, êu và từ lưỡi rìu, cái phễu.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.

* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: lú lo, chịu khó, cây nêu, kêu gọi.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Cây bưởi, cây táo nhà bà đều sai trĩu quả.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Ai chịu khó?”

* Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong tranh vẽ những gì?

+ Con gà đang bị chó đuổi, gà có phải là con chịu khó không? Tại sao?

+ Người nông dân và con trâu, ai chịu khó?

+ Con chim đang hót, có chịu khó không?

+ Con chuột có chịu khó không? Tại sao?

+ Con mèo có chịu khó không? Tại sao?

+ Em đi học có chịu khó không? Chịu khó thì phải làm gì?

- HS quan sát tranh và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần iu, êu– HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm iu, êu “Mẹ em mặc áo thêu hoa.”

- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm vần iu, êu qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 41: iêu, yêu.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần đã học.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....

Thứ tư ngày 8 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

Ôn tập

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Củng cố hệ thống hoá các âm và 1 số vần đã học.
- Đọc trơn được các tiếng từ ứng dụng.

1.2. Kỹ năng:

Nghe viết được các tiếng từ ứng dụng.

1.3. Thái độ:

Hứng thú đọc viết các vần đã học.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có vần đã học.
- Vở tập viết 1.

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm vần đã học trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Ôn tập

* Mục tiêu: Ôn các vần đã học.

* Cách tiến hành:

- GV viết các vần đã học: HS lên bảng chỉ và đọc vần.
- Ghép chữ và vần thành tiếng.
- HS đọc các tiếng ghép từ chữ ở cột dọc với chữ ở dòng ngang của bảng ôn.
- Đọc (cá nhân - đồng thanh).

3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.

* Mục tiêu: HS đọc trơn được từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: đôi đũa, tuổi thơ, mây bay.
- Tìm và đọc tiếng có vần vừa ôn. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)
- Đọc lại bài ở trên bảng.

3.3. Hoạt động 3: Luyện viết.

* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:
- + Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)
- HS viết bảng con: tuổi thơ, mây bay.
- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

4. Kiểm tra đánh giá

- Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi tài.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- Giáo viên cho hs tìm từ có chứa vần đã học.
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Học sinh chuẩn bị xem lại các bài đã học để tiết sau kiểm tra.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....

Tiết 4:

Toán

Phép trừ trong phạm vi 4

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết làm tính trừ trong phạm vi 4, biết được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ trong phạm vi 4
- Thành lập và ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 4.
- Giải được các bài toán có trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 4.

1.2. Kỹ năng:

- Đọc, viết và thực hiện đúng cở phộp trừ trong phạm vi 4.
- Tập biểu thị tình huống trong tranh bằng một phép tính thích hợp.

1.3. Thái độ:

- Giáo dục HS có ý thức trong giờ học.
- Hứng thú học thuộc bảng cộng trong phạm vi 4.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán...

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về các số đã học của phép cộng, phép trừ.

* Mục tiêu: Giúp HS ôn lại khái niệm ban đầu về phép trừ và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con: $3 - 2 = \dots$; $1 + 3 = \dots$; $2 - 1 = \dots$; $3 - 1 = \dots$
- 2 HS lên bảng viết bài.
- 2 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu phép trừ, bảng trừ trong phạm vi 4.

* Mục tiêu: HS nhận biết về phép trừ trong phạm vi 4.

* Cách tiến hành:

- Giới thiệu phép trừ và bảng trừ trong phạm vi 4

* Bước 1: phép trừ : $4 - 1 = 3$

- HS quan sát các mô hình trực quan nêu bài toán.

- GV nêu kết quả bài toán.

- GV: 4 bớt 1 còn 3.

- GV viết bảng: $4 - 1 = 3$. Giới thiệu dấu $-$

- HS đọc phép tính.

* Bước 2: phép trừ : $4 - 2 = 2$

$4 - 3 = 1$

- HS quan sát mô hình trực quan, nêu bài toán.

- HS nêu phép tính.

- HS thực hiện phép tính trên thanh gài.

- GV viết phép tính lên bảng HS đọc.

* Bước 3: Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ: $3 + 1 = 4$ $2 + 2 = 4$

$1 + 3 = 4$ $4 - 2 = 2$

$4 - 1 = 3$

$4 - 3 = 1$

- GV gắn 4 chấm tròn lên bảng.

- GV thể hiện bằng thao tác, HS đọc.

- HS đọc phép tính trên bảng.

- HS đọc bài toán, phép tính trong SGK.

3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập thực hành

*Mục tiêu: HS biết cách thực hiện các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

*Cách tiến hành:

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 cột 1, 2) trang 56 SGK

-Mục đích: HS tính, viết đúng được kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS viết vào bảng con.

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

+**Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 56 SGK

- Mục đích: HS biết cách đặt các phép tính theo hàng ngang và thực hiện các phép tính đó.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách tính.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2HS).

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+ **Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 56 SGK.

- Mục đích: HS quan sát tranh và nêu bài toán, viết phép tính thích hợp, đọc.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS làm bài.

- HS nhìn hình vẽ nêu bài toán, phép tính.

- 1 HS lên bảng viết phép tính, lớp viết vào vở.

- GV nhận xét sửa sai.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Trò chơi củng cố:

-Đọc lại bảng trừ trong phạm vi 4. HS đọc theo dãy $4 - 1 = 3$; $4 - 3 = 1$; $4 - 2 = 2$

- HS đọc cá nhân.

- GV nhận xét tuyên dương những HS đọc tốt.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập trang 57 SGK, tập nêu bài toán ở bài tập 5 ý b trang 57 và que tính, bảng con, SGK, bộ đồ dùng học toán,...

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

Thứ năm ngày 9 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học văn

Kiểm tra định kỳ

Bài 1: Luyện viết theo mẫu

hiều bài.....

buổi tối.....

ngôi nhà.....

Bài 2: Điền ao hay yêu?

s.....sáng

.....đuổi

.....quý

lao đ.....

Bài 3: Đọc câu sau:

Bà nội của bạn Lan ở quê ra chơi. Cả nhà Lan ra ga đón bà.

Bài 4: Chép một câu ở bài tập 3 vào chỗ trống:

.....
.....
.....

Tiết 3:

Toán
Luyện tập

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết làm tính trừ trong phạm vi 3 và 4.
- So sánh số trong phạm vi đó học.
- Biểu thị tình huống trong tranh bằng phép tính thích hợp.

1.2. Kỹ năng:

- Thực hiện đúng các phép tính trừ trong phạm vi 3 và 4.
- Biểu thị tình huống trong tranh bằng phép tính thích hợp.

1.3. Thái độ:

- Giáo dục HS tính kiên trì, chịu khó.
- Tích cực thực hiện các phép tính trong phạm vi 3 và 4.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu, SGK.

2.2. HS: Que tính, bộ đồ dùng toán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập thực hiện các phép tính trừ trong phạm vi 3 và 4.

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm và bảng trừ trong phạm vi 3 và 4.

* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con $4+1= \dots$; $4 - 2 = \dots$
- 2 HS lên bảng viết bài.
- 2 HS đọc.
- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng.

*Mục tiêu: HS thực hiện được các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính trong phạm vi 3,4.

*Cách tiến hành:

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 57 SGK.

-Mục đích: HS thực hiện được các phép tính theo hàng dọc, viết đúng được kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu và làm bài làm.
- GV lưu ý HS phải viết các số thẳng cột.
- HS làm bài vào vở, bảng lớp (3 HS).

- GV quan sát uốn nắn HS.
- HS, GV nhận xét tuyên dương.

+**Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (dòng 1) trang 57 SGK.

- Mục đích: HS biết cách thực hiện các phép tính và điền được số các phép tính đó.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách tính.
- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2HS).
- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+ **Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 57 SGK.

- Mục đích: HS thực hiện được các phép tính và điền kết quả.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm.
- HS làm bài vào vở, bảng lớp (3HS).
- HS thực hành nêu kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+ **Bài 5:** HS làm bài tập 5 trang 57 SGK.

- Mục đích: HS nêu bài toán và viết được phép tính thích hợp.

- HS làm ý b.
- HS quan sát tranh, nêu bài toán (5 HS).
- HS viết phép tính vào vở, bảng lớp (2HS).
- HS, GV nhận xét.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố:

- HS đọc lại bảng trừ trong phạm vi 4.

- HS, GV nhận xét tuyên dương.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài phép trừ trong phạm vi 5, tập nêu bài toán ở bài tập 4 trang 59 SGK và tranh, ảnh, hình các con bướm, con thỏ, hình tròn, bộ đồ dùng,...

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết**

dạy:.....
.....
.....
.....

Tiết 4: Thủ công

Xé, dán hình con gà con (Tiết 1)

1. Mục tiêu dạy học

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết cách xé, dán giấy để tạo hình con gà con.
- Thực hành xé, dán hình con gà con. Đường xé có thể chưa thẳng và bị răng cưa. Hình dán tương đối phẳng, cân đối.
- Với HS khéo tay có thể xé, dán được hình con gà con. Đường xé ít bị răng cưa. Hình dán phẳng. Mắt, mỏ gà có thể dùng bút màu để vẽ. Có thể xé dán hình con gà con có kích thước, hình dáng, màu sắc khác.

1.2. Kỹ năng:

Xé, dán được hình con gà con đường xé ít răng cưa, hình dán tương đối phẳng.

1.3. Thái độ:

Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ cho HS trong khi xé, dán hình.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị giấy thủ công, giấy nháp, hồ dán.

2.2. Nhóm học tập:

4 nhóm, mỗi nhóm một tờ giấy A4, giấy màu các màu, hồ dán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn HS quan sát nhận xét.

* Mục tiêu: HS biết hình dáng, màu sắc của con gà con.

* Cách tiến hành:

- Gv cho HS xem bài mẫu và đặt câu hỏi cho HS trả lời về đặc điểm hình dáng, màu sắc của con gà. Hỏi con gà con có khác gì so với con gà lớn.

+ HS quan sát và trả lời.

- Khi xé con gà con, các em có thể chọn giấy màu tùy ý.

3.2. Hoạt động 2: Hướng dẫn mẫu.

* Mục tiêu: HS xé và dán được hình con gà con.

* Cách tiến hành:

- Xé thân gà:

+ Giáo viên lấy giấy màu vàng hoặc đỏ, lật mặt sau, đếm ô, đánh dấu, vẽ hình chữ nhật có cạnh dài 10 ô, cạnh ngắn 8 ô.

+ Xé hình chữ nhật rời khỏi tờ giấy màu.

+ Xé 4 góc hình chữ nhật, sau đó xé chỉnh sửa thân hình để giống thân gà.

+ HS quan sát và chọn giấy, đếm ô, đánh dấu, vẽ hình chữ nhật.

- Xé hình đầu gà:

+ Đếm ô, đánh dấu, vẽ và xé 1 hình vuông có cạnh 5 ô (giấy cùng màu).

+ Vẽ và xé 4 góc hình vuông.

+ Xé chỉnh sửa cho tròn giống hình đầu gà.

+ Học sinh lấy giấy nháp có kẻ ô tập vẽ, xé hình thân gà và đầu gà

- Xé hình đuôi gà:

+ Đếm ô, đánh dấu, vẽ, và xé hình vuông mỗi cạnh 4 ô.

+ Vẽ hình tam giác.

- Xé hình mỏ, chân và mắt gà.

+ Học sinh lấy giấy nháp có kẻ ô tập vẽ, xé hình đuôi gà, chân, mỏ, mắt gà.

- Dán hình: Giáo viên dán theo thứ tự thân gà, đầu gà, mỏ gà, mắt gà và chân lên giấy nền.

- HS quan sát.

* HS khéo tay có thể xé, dán được hình con gà con. Đường xé ít răng cưa, hình dán phẳng. Mỏ, mắt, chân gà có thể dùng bút màu để vẽ. Có thể xé, dán hình con gà con có hình dạng, màu sắc, kích thước khác. Có thể vẽ, trang trí hình con gà con.

4. Kiểm tra, đánh giá.

- GV gọi HS nhắc lại thao tác xé, dán hình con gà con.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV yêu cầu HS nêu lại quy trình xé, dán hình con gà con.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.

- Nhóm: 4 nhóm mỗi nhóm chuẩn bị 1 tờ giấy A4, 3 tờ giấy thủ công cho tiết học sau.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

Thứ sáu ngày 10 tháng 11 năm 2017
Tiết 1 + 2: Học vần

Bài 41: iêu - yêu

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết được vần iêu, yêu và từ điều sáo, yêu quý.
- Đọc được câu ứng dụng: Tu hú kêu, báo hiệu mùa vải thiều đã về.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Bé tự giới thiệu.

1.3. Thái độ:

Tích cực tìm những tiếng, từ có vần iêu - yêu.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có vần iêu, yêu in và chữ iêu, yêu viết.
- Vở tập viết 1.

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm tiếng có vần iêu, yêu trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng Việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy vần iêu, yêu.

* Mục tiêu: HS nhận biết được vần iêu, yêu và từ điều sáo, yêu quý.

* Cách tiến hành:

a. Dạy vần iêu:

- Nhận diện vần: Vần iêu được tạo bởi iê và u.
- GV đọc mẫu: iêu.
- Hỏi: So sánh iêu và êu?
- + Giống nhau: kết thúc bằng u.
- + Khác nhau: iêu bắt đầu bằng iê, vần êu bắt đầu bằng ê.
- Phát âm vần: iêu (cá nhân, đồng thanh).
- Ghép bảng cài: iêu đánh vần iêu.
- Đọc tiếng khoá và từ khoá: điều, điều sáo.
- Phân tích tiếng điều.
- Ghép bảng cài: điều đánh vần điều.
- Đọc: iêu, điều, điều sáo (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần yêu: (Quy trình tương tự vần iêu)

- So sánh vần iêu với yêu.
- Giống: kết thúc bằng u.
- Khác: iêu bắt đầu iê, yêu bắt đầu yê.
- HS đánh vần: yêu, yêu, yêu quý.
- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)
- Đánh vần, đọc trơn: iêu yêu
điều yêu
điều sáo yêu quý

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

- * Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.
- * Cách tiến hành:
 - Hướng dẫn viết:
 - + Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)
 - HS viết bảng con: iêu, yêu, điều sáo, yêu quý.
 - Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.

- * Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.
- * Cách tiến hành:
 - HS đọc GV kết hợp giảng từ: buổi chiều, hiểu bài, yêu cầu, già yếu.
 - Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)
 - Đọc lại bài ở trên bảng.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

- * Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng
- * Cách tiến hành:
 - Luyện đọc:
 - Đọc lại bài tiết 1
 - Đọc câu ứng dụng:
 - + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?
 - + Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Tu hú kêu, báo hiệu mùa vải thiều đã về.
 - Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.
 - Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)
 - Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

- * Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.
- * Cách tiến hành:
 - GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng
 - HS viết vở tập viết.
 - GV quan sát giúp đỡ HS.
 - GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Bé tự giới thiệu”

* Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Bạn nào trong tranh đang tự giới thiệu?
 - + Em năm nay lên mấy?
 - + Em đang học lớp mấy? Cô giáo nào đang dạy em?
 - + Nhà em ở đâu? Nhà em có mấy anh chị em?
 - + Em thích học môn nào nhất?
 - + Em biết hát và vẽ không? Em có thể hát cho cả lớp nghe.
- HS quan sát tranh và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh đọc SGK.
- HS tìm tiếng có chứa vần iêu, yêu. – HS thi đua tìm.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài
- GV đưa câu văn để HS tìm iêu, yêu “Em rất thích chơi thả diều.”
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm vần iêu, yêu qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 42: ưu, uou.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần đã học.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

Tiết 3: Toán

Phép trừ trong phạm vi 5

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết làm tính trừ trong phạm vi 5.
- Biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Thành lập và ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 5.
- Tập biểu thị tình huống trong tranh bằng một phép tính thích hợp.

1.2. Kỹ năng:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính trừ trong phạm vi 5.

1.3. Thái độ:

- Hứng thú học thuộc bảng trừ trong phạm vi 5.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán...

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về phép trừ trong phạm vi 3, 4.

* Mục tiêu: Giúp HS ôn lại phép trừ trong phạm vi 3,4.

* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con $4 - 2 - 1 = \dots$; $3 + 1 - 2 = \dots$

- 2 HS lên bảng viết bài.

- 2 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu khái niệm phép trừ trong phạm vi 5.

* Mục tiêu: HS nhận biết về phép trừ trong phạm vi 5.

* Cách tiến hành:

- Giới thiệu phép trừ và bảng trừ trong phạm vi 5.

* Bước 1: Giới thiệu các phép tính trừ.

$$5 - 1 = 4 \qquad 5 - 4 = 1$$

$$5 - 2 = 3 \qquad 5 - 3 = 2$$

- HS quan sát các mô hình trực quan nêu bài toán

- GV nêu phép tính ($5 - 1 = 4$)

- GV viết phép tính lên bảng

- Các phép tính còn lại HS quan sát mô hình, thực hiện các phép tính trên thanh gài.

- Tương tự như giới thiệu như phép trừ trong phạm vi 3 và 4.

* Bước 2: Ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 5.

- HS đọc các phép tính trừ, GV xoá dần.

- HS lập bảng trừ trong phạm vi 5.

- GV viết các phép tính cộng trong phạm vi 5.

* Bước 3: Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ:

- HS nhìn các phép tính cộng nêu phép tính trừ.

- HS đọc bài toán, phép tính trong SGK.

3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập vận dụng.

* Mục tiêu: HS biết cách thực hiện các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính trong phạm vi 5.

* Cách tiến hành:

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 59 SGK

- Mục đích: HS tính, viết đúng được kết quả của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài
- HS viết vào bảng con
- GV quan sát uốn nắn HS.
- HS, GV nhận xét tuyên dương.
- + **Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (cột 1) trang 59 SGK.
- Mục đích: HS biết cách thực hiện các phép tính theo hàng ngang và viết đúng kết quả của các phép tính đó.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách tính
- HS làm bài vào bảng con, bảng lớp (2HS).
- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.
- + **Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 59 SGK.
- Mục đích: HS thực hiện được các phép tính hàng dọc, đọc.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.
- HS làm bài vào vở.
- 2 HS làm bài trên bảng nêu kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.
- + **Bài 4:** HS làm bài tập 4 (a) trang 59 SGK.
- Mục đích: HS quan sát tranh, viết phép tính thích hợp, đọc.
- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS làm bài.
- HS nêu bài toán.
- HS thực hành nêu kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố:

- HS đọc bảng trừ trong phạm vi 5.
- GV nhận xét tuyên dương những HS trả lời tốt.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập trang 60 SGK, xem trước bài tập 4 và tập nêu bài toán. Que tính, bảng con, SGK, bộ đồ dùng học toán,....

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....

Tiết 1:

Tự nhiên xã hội

Ôn tập: Con người và sức khỏe

1. Mục tiêu dạy học

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Củng cố kiến thức cơ bản về các bộ phận của cơ thể và các giác quan.

1.2. Kỹ năng

- Có thói quen vệ sinh cá nhân hằng ngày.

- Nêu được các việc em thường làm vào các buổi trong một ngày như:

+ Buổi sáng: đánh răng, rửa mặt.

+ Buổi trưa: ngủ trưa; chiều tắm gội.

+ Buổi tối: đánh răng.

1.3. Thái độ

Có ý thức bảo vệ sức khỏe cá nhân.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Kể được các bộ phận của cơ thể và các giác quan.

2.2. Nhóm: Trao đổi và nói với nhau những việc làm để giữ vệ sinh cho các bộ phận của cơ thể.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3. 1. Hoạt động 1: Thảo luận chung.

* Mục tiêu: Củng cố các kiến thức cơ bản về các bộ phận của cơ thể và các giác quan.

* Cách tiến hành:

- GV cho HS nêu tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể.

- HS nêu: da, tay, chân, mắt, mũi, rốn....

- Cơ thể người gồm có mấy phần?

- Có 3 phần: đầu, mình, tay và chân.

- Chúng ta nhận biết thế giới xung quanh bằng những giác quan nào:

- Về màu sắc? (đôi mắt).

- Về âm thanh? (nhờ tai).

- Về mùi vị? (nhờ lưỡi).

- Nóng lạnh? (nhờ da).

- Nếu thấy bạn chơi súng cao su, em khuyên bạn như thế nào?

- HS trả lời.

- GV kết luận: Muốn cho các bộ phận các giác quan khoẻ mạnh, các con phải biết bảo vệ, giữ gìn các giác quan sạch sẽ.

3.2. Hoạt động 2: Hoạt động nhóm đôi HS kể những việc làm vệ sinh cá nhân trong một ngày.

* Mục tiêu: Khắc sâu những hiểu biết những hành vi cá nhân thực hiện vệ sinh.

* Cách tiến hành:

- Bước 1: Các con hãy kể lại những việc làm của mình.
- Hướng dẫn HS kể.
- HS nhớ và kể lại những việc làm vệ sinh cá nhân trong 1 ngày.
- Đại diện một số nhóm lên trình bày.
- Buổi sáng, ngủ dậy con đánh răng, rửa mặt, tập thể dục, vệ sinh cá nhân và ăn sáng rồi đi học...
- GV nhận xét.
- Bước 2: GV hỏi Buổi trưa các con ăn gì? Có đủ no không?
- Buổi tối trước khi đi ngủ con có đánh răng không?
- HS lần lượt nêu.
- GV kết luận: Hằng ngày các con phải biết giữ vệ sinh chung cho các bộ phận của cơ thể.

4. Kiểm tra, đánh giá:

- GV cho HS trả lời câu hỏi:
 - + Hãy kể tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể?
 - + Cơ thể người gồm mấy phần?
- 2, 3 HS nêu.
- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- HS trả lời câu hỏi sau:
 - + Muốn cho thân thể khoẻ mạnh con làm gì? (giữ vệ sinh thân thể, ăn uống điều độ).
 - + Mỗi ngày các con có những hoạt động vui chơi nào?

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Đếm xem gia đình con có mấy người, con yêu thích ai nhất, vì sao?
- Nhóm: Học thuộc bài hát “Cả nhà thương nhau”.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

Tiết 3: Đạo đức

Bài 5: Lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ (Tiết 2)

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết đối với anh chị cần lễ phép, đối với em nhỏ cần nhường nhịn.
- Biết vì sao cần lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ.

1.2. Kỹ năng:

- Biết cư xử lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ trong cuộc sống hằng ngày.
- Biết phân biệt các hành vi, việc làm phù hợp và chưa phù hợp về lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ.

1.3. Thái độ:

- Yêu quý anh chị em trong gia đình.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Cá nhân:

Với anh chị phải nói được lời cảm ơn khi được anh chị cho hoặc làm giúp điều gì, với em bé phải biết nhường cho em.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Quan sát tranh.

* Mục tiêu: Học sinh nắm được đầu bài bài học. Làm bài tập 3.

* Cách tiến hành:

- Giáo viên giải thích bài và ghi đầu bài.
- Học sinh lập lại đầu bài.
- HS mở vở bài tập đạo đức quan sát các tranh ở bài tập 3.
- Giáo viên hướng dẫn cách làm bài: Nối tranh với chữ “Nên” hay “Không nên”:
- HS làm việc cá nhân.
- Giáo viên gọi học sinh lên trình bày trước lớp.
- Một số HS làm bài tập trước lớp
- + Tranh 1: Nối chữ “không nên” vì anh không cho em chơi chung.
- + Tranh 2: Nên – vì anh biết hướng dẫn em học.
- + Tranh 3: Nên – vì 2 chị em biết bảo ban nhau làm việc nhà.
- + Tranh 4: Không nên – vì chị tranh giành sách với em, không biết nhường nhịn em.
- + Tranh 5: Nên – Vì anh biết đỡ em đỡ mẹ làm việc.
- HS quan sát tranh, lắng nghe.
- Giáo viên nhận xét, tổng kết ý chính của 5 bức tranh.

3.2. Hoạt động 2: Đóng vai.

* Mục tiêu: HS biết chọn cách xử lý phù hợp với tình huống trong tranh.

* Cách tiến hành:

- Giáo viên phân công từng nhóm đóng vai theo từng tranh trong bài tập 2.
- HS thảo luận, phân vai trong nhóm, cử đại diện lên đóng vai.
- Lớp nhận xét, bổ sung ý kiến.

- Giáo viên kết luận: Là anh chị thì cần phải biết nhường nhịn em nhỏ. Là em thì cần phải lễ phép vâng lời dạy bảo của anh chị.

3.3. Hoạt động 3: Học sinh tự liên hệ.

* Mục tiêu: HS biết tự liên hệ bản thân để tự điều chỉnh mình.

* Cách tiến hành:

- Giáo viên đặt câu hỏi gợi ý để học sinh tự liên hệ bản thân mình:

+ Em có anh chị hay có em nhỏ?

+ Em đã đối xử với em của em như thế nào?

+ Có lần nào em vô lễ với anh chị chưa?

+ Có lần nào em bắt nạt, ăn hiếp em của em chưa?

- Học sinh tự suy nghĩ trả lời.

+ Giáo viên khen những em đã thực hiện tốt và nhắc nhở những học sinh chưa tốt.

* Kết luận chung: Anh chị em trong gia đình là những người ruột thịt. Vì vậy em cần phải thương yêu, quan tâm, chăm sóc anh chị em, biết lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ. Có như vậy gia đình mới đầm ấm hạnh phúc, cha mẹ mới vui lòng.

4. Kiểm tra, đánh giá.

- GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau”.

- HS hát.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Đối với anh chị, em phải như thế nào? Đối với em nhỏ, em phải thế nào?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- Đối với anh chị em phải có thái độ như thế nào?

- Đối với em nhỏ, em phải đối xử ra sao?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Nhớ lại tên các bài đạo đức đã học.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
..

Tiết 4: Sinh hoạt lớp

1. Mục tiêu:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua.
- Nêu kế hoạch tuần tới.
- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động.

2. Hoạt động dạy học

2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do.
- Thực hiện tốt các nề nếp quy định.
- Trong lớp chú ý nghe giảng.
- Có đầy đủ đồ dùng học tập.
- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài.
- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

2.2. Nêu kế hoạch tuần tới

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lý do.
 - Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định.
 - Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu.
 - Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
-

TUẦN 11:

Thứ hai ngày 13 tháng 11 năm 2017

Tiết 1: Chào cờ

Tiết 2 + 3: Học văn

Bài 42: ư - ơ

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Nhận biết được vần ư, ơ và từ trái lựu, hươu sao.
- Đọc và viết được: vần ư, ơ và từ trái lựu, hươu sao.
- Đọc được câu ứng dụng: Buổi trưa, Cừu chạy theo mẹ ra bờ suối. Nó thấy bầy hươu nai đã ở đấy rồi.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: HỔ, báo, gấu, hươu, nai, voi.

1.3. Thái độ:

Tích cực đọc viết vần ưu, ươu.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

1.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: ưu, ươu in và chữ ưu, ươu viết.

2.2. Nhóm học tập

Thảo luận nhóm tìm chữ ưu, ươu trong các đoạn văn bản, qua sách báo Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng Việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ưu, ươu

* Mục tiêu: HS nhận biết được vần ưu, ươu và từ trái lựu, hươu sao.

* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ưu:

- Nhận diện vần: Vần ưu được tạo bởi ư và u.
- GV đọc mẫu: ưu.
- Hỏi: So sánh ưu và iu?
- + Giống nhau: kết thúc bằng u.
- + Khác nhau: ư bắt đầu bằng ư, vần iu bắt đầu bằng i.
- Phát âm vần: ưu (cá nhân, đồng thanh).
- Ghép bảng cài: ư đánh vần ưu.
- Đọc tiếng khoá và từ khoá: lựu, trái lựu.
- Phân tích tiếng lựu.
- Ghép bảng cài: lựu đánh vần lựu.
- Đọc: ưu, lựu, trái lựu (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ươu: (Quy trình tương tự vần ưu)

- So sánh vần ươu, ưu.
- Giống: kết thúc bằng u.
- Khác: ươu bắt đầu ươ, âu bắt đầu ư.
- HS đánh vần: ươu, hươu, hươu sao.
- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)
- Đánh vần, đọc trơn:
 ưu ươu
 lựu hươu

trái lựu hươu sao

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:
- + Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn quy trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ưu, ưu và từ trái lựu, hươu sao.
- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.

* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: chú cừu, mưu trí, bầu rượu, bươu cổ.
- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)
- Đọc lại bài ở trên bảng.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Buổi trưa, Cừu chạy theo mẹ ra bờ suối. Nó thấy bầy hươu nai đã ở đây rồi.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Hổ, báo, gấu, hươu, nai, voi”

* Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong tranh vẽ những gì?

+ Những con vật này sống ở đâu?

+ Trong những con vật này, con nào ăn cỏ?

+ Con nào thích ăn mật ong?

+ Con nào to xác nhưng rất hiền lành?

- HS quan sát tranh và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần ưu, ươu– HS thi đua tìm.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài
- GV đưa câu văn để HS tìm ưu, ươu “Mẹ mặc áo lông cừu rất ấm.”
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm vần ưu, ươu qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 43: ôn tập.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần đã học.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

Tiết 4:

Toán
Luyện tập

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết thực hiện các phép tính trừ và bảng trừ trong phạm vi 5.
- So sánh các số trong phạm vi 5.
- Quan sát tranh, nêu bài toán và biểu thị bằng phép tính thích hợp.

1.2. Kỹ năng:

- Thực hiện đúng các phép tính trừ trong phạm vi 5.

1.3. Thái độ:

- Tích cực thực hiện các phép tính trừ trong phạm vi 5.
- Giáo dục HS tính kiên trì, chịu khó.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Giáo viên: Bảng phụ, SGK, tranh vẽ...

2.2. HS: Bộ đồ dùng toán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về phép trừ trong phạm vi 5.

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được bảng trừ trong phạm vi 5.

* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con. $4+0= \dots$; $4-2= \dots$
- 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng.

3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng

* Mục tiêu: HS ôn lại bảng trừ trong phạm vi 5.

* Cách tiến hành:

+Bài 1: HS làm bài tập 1 trang 60 SGK

-Mục đích: HS đọc, thực hiện đúng các phép trừ trong phạm vi 5.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách làm.

- 3 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.

- Lớp đọc lại bài.

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

+Bài 2: HS làm bài tập số 2 (cột 1, 3) trang 60 SGK

- Mục đích: HS đọc, thực hiện đúng các phép trừ trong phạm vi 5.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

- HS làm bài vào vở, nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+Bài 3: HS làm bài tập số 3 (cột 1, 3) trang 60 SGK

-Mục đích: HS điền được dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách làm.

- HS làm bài, nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+Bài 4: HS làm bài tập số 4 trang 60 SGK

-Mục đích: HS nhìn tranh nêu bài toán, viết được phép tính thích hợp.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài, nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng.

Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1 Trò chơi củng cố:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Em là người thợ xây”.

- GV nêu cách chơi.

- HS chia làm 2 đội, cử đại diện mỗi đội lên chơi.

- Mục đích: Nhằm củng cố các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 5.

- HS, GV nhận xét tuyên dương đội thắng cuộc.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Cá nhân: chuẩn bị bài trước số 0 trong phép trừ trang 61 SGK. Xem trước bài tập 3 và tập nêu bài toán qua những bức tranh.

- GV và HS chuẩn bị đồ dùng học tập tranh, ảnh, bộ đồ dùng, SGK, que tính.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 14 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học văn

Bài 43: Ôn tập

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Đọc và viết được chắc chắn các vần kết thúc bằng o, u.
- Đọc đúng các từ ngữ và câu ứng dụng.

1.2. Kỹ năng:

Nghe và hiểu, kể lại theo tranh truyện kể: Sói và Cừu.

1.3. Thái độ:

Tích cực đọc viết văn đã học.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có vần đã học.
- Vở tập viết 1.

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm vần đã học trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Ôn tập

* Mục tiêu: Ôn các vần đã học.

* Cách tiến hành:

- GV viết các vần đã học: HS lên bảng chỉ và đọc vần.
- Ghép chữ và vần thành tiếng.
- HS đọc các tiếng ghép từ chữ ở cột dọc với chữ ở dòng ngang của bảng ôn.
- Đọc (cá nhân - đồng thanh).

3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.

* Mục tiêu: HS đọc trơn được từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: ao bèo, cá sấu, kì diệu.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa ôn. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)
- Đọc lại bài ở trên bảng.

3.3. Hoạt động 3: Luyện viết.

- * Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.
- * Cách tiến hành:
 - Hướng dẫn viết:
 - + Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)
 - HS viết bảng con: cá sấu, kì diệu.
 - Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

- * Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng
- * Cách tiến hành:
 - Luyện đọc:
 - Đọc lại bài tiết 1
 - Đọc câu ứng dụng:
 - + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?
 - + Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Nhà Sáo Sậu ở sau dãy núi. Sáo ưa nơi khô ráo, có nhiều châu chấu, cào cào.
 - Tìm tiếng có chứa vần đang ôn trong câu ứng dụng.
 - Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)
 - Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

- * Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.
- * Cách tiến hành:
 - GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng
 - HS viết vở tập viết.
 - GV quan sát giúp đỡ HS.
 - GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Kể chuyện.

- * Mục tiêu: Kể lại được câu chuyện: “Sói và Cừu”
- * Cách tiến hành:
 - HS đọc tên câu chuyện.
 - GV dẫn vào câu chuyện.
 - GV kể diễn cảm, có kèm theo tranh minh họa
 - + *Tranh 1* Một con Sói đói đang lòng lộn đi tìm thức ăn, bỗng gặp Cừu. Nó chắc chắn lắm được một bữa ngon lành. Nó tiến tới nói:
 - Này Cừu, hôm nay mày tận số rồi. Trước khi chết mày có mong muốn gì không?

+ *Tranh 2*: Sói nghĩ con mồi này không thể chạy thoát được. Nó liền háng giọng ròi cất tiếng sủa lên thật to.

+ *Tranh 3*: Tận cuối bãi, người chăn cừu bỗng nghe tiếng gào của chó Sói. Anh liền chạy nhanh đến. Sói vẫn đang ngửa mặt lên, rống ông ổng. Người chăn Cừu liền giáng cho nó một gậy.

+ *Tranh 4*: Cừu thoát nạn.

- Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi tài.

+ Ý nghĩa: Con Sói chủ quan và kiêu căng nên đã phải đền tội. Con Cừu bình tĩnh và thông minh nên đã thoát chết.

4. Kiểm tra đánh giá

- Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi kể chuyện.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- Về nhà kê cho ông bà bố mẹ nghe.

- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm chuyện Sói và Cừu.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 44: on, an.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần on, an.

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....

Thứ tư ngày 15 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

Bài 44: on - an

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Nhận biết được vần on, an và từ mẹ con, nhà sàn.

- Đọc và viết được: vần on, an và từ mẹ con, nhà sàn.

- Đọc được câu ứng dụng: Gấu mẹ dạy con chơi đàn. Còn Thỏ mẹ thì dạy con nhảy múa.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Bé và bạn bè.

1.3. Thái độ:

Tích cực đọc viết vần on, an.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

1.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: on, an in và chữ on, an viết.

2.2. Nhóm học tập

Thảo luận nhóm tìm chữ on, an trong các đoạn văn bản, qua sách báo
Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng Việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy vần on, an

* Mục tiêu: HS nhận biết được vần on, an và từ mẹ con, nhà sàn.

* Cách tiến hành:

a. Dạy vần on:

- Nhận diện vần: Vần on được tạo bởi o và n.
- GV đọc mẫu: on.
- Hỏi: So sánh on và oi?
- + Giống nhau: bắt đầu bằng o.
- + Khác nhau: on kết thúc bằng n, vần oi kết thúc bằng i.
- Phát âm vần: on (cá nhân, đồng thanh).
- Ghép bảng cài: on đánh vần on.
- Đọc tiếng khoá và từ khoá: con, mẹ con.
- Phân tích tiếng con.
- Ghép bảng cài: con đánh vần con.
- Đọc: on, con, mẹ con (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần an: (Qui trình tương tự vần on)

- So sánh vần an, on.
- Giống: kết thúc bằng n.
- Khác: an bắt đầu a, on bắt đầu o.
- HS đánh vần: an, sàn, nhà sàn.
- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)
- Đánh vần, đọc trơn: on an
 con sàn

mẹ con nhà sàn

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:
- + Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)
- HS viết bảng con: on, an và từ mẹ con, nhà sàn.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.

* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: rau non, hòn đá, thợ hàn, bàn ghế.
- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)
- Đọc lại bài ở trên bảng.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:
- Đọc lại bài tiết 1
- Đọc câu ứng dụng:
- + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?
- + Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Gấu mẹ dạy con chơi đàn. Còn Thỏ mẹ thì dạy con nhảy múa.
- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.
- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)
- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng
- HS viết vở tập viết.
- GV quan sát giúp đỡ HS.
- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Bé và bạn bè”

* Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong tranh vẽ mấy bạn?
 - + Các bạn ấy đang làm gì?
 - + Bạn của em là những ai? Họ đang ở đâu?
 - + Em và các bạn thường chơi những trò gì?
 - + Bố mẹ em có quý các bạn của em không?
- + Em và các bạn thường giúp đỡ nhau những việc gì?
- HS quan sát tranh và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh đọc SGK.
- HS tìm tiếng có chứa vần on, an – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài
- GV đưa câu vấn đề HS tìm on, an “Nhà bạn Lan nuôi rất nhiều ngan.”
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm vần on, an qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 45: ân – ă - ăn.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần ân, ă, ăn.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

Tiết 3:

Toán

Số 0 trong phép trừ

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết vai trò số 0 trong phép trừ số 0 là kết quả của phép tính trừ hai số bằng nhau.
- Biết một số trừ đi 0 cho kết quả là chính số đó và biết thực hành trong những trường hợp này.
- Viết phép tính thích hợp với tình huống trong tranh.

1.2. Kỹ năng:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính cộng, phép trừ số 0 trong phép trừ.

1.3. Thái độ:

- Giáo dục HS có ý thức trong giờ học.
- Tích cực thực hiện các phép tính số 0 trong phép trừ.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán...

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về các số đã học của phép trừ trong phạm vi 5.

* Mục tiêu: Giúp HS ôn lại ôn lại bảng trừ và phép trừ trong phạm vi 5.

* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con: $3 - 2 = \dots$; $4 - 2 = \dots$; $2 - 1 = \dots$; $3 - 1 = \dots$
- 2 HS lên bảng viết bài.
- 2 HS đọc.
- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu phép trừ hai số bằng nhau.

* Mục tiêu: HS nhận biết về số 0 trong phép trừ.

* Cách tiến hành:

- **Giới thiệu phép trừ hai số bằng nhau.**

* Bước 1: phép trừ : $1 - 1 = 0$ $4 - 4 = 0$ $3 - 3 = 0$
 $2 - 2 = 0$ $5 - 5 = 0$

- GV thao tác bằng que tính.
- HS nêu bài toán.
- HS thực hiện các phép tính trên thanh gài.
- GV viết phép tính lên bảng lớp HS đọc.
- GV đưa ra một số phép tính khác, HS dùng ngón tay để tìm kết quả.
- GV giúp HS nhận xét "Một số trừ đi số đó thì bằng 0".

* Bước 2: Giới thiệu phép trừ "Một số trừ đi 0".

$1 - 0 = 1$ $3 - 0 = 3$ $5 - 0 = 5$
 $2 - 0 = 2$ $4 - 4 = 0$

- GV đính các chấm tròn lên bảng.
- HS nêu bài toán (cá nhân, lớp).
- HS thực hiện phép tính trên thanh gài.
- GV viết phép tính lên bảng lớp, HS đọc.
- GV nêu thêm một số phép tính khác.
- HS tính bằng ngón tay.
- HS nhận xét "Một số trừ đi 0 thì bằng chính số đó".

3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập thực hành

* Mục tiêu: HS biết cách thực hiện các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

* Cách tiến hành:

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 61 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng kết quả của các phép tính.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.
- HS viết vào bảng con.
- GV quan sát uốn nắn HS.
- HS, GV nhận xét tuyên dương.

+ **Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (cột 1, 2) trang 61 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách tính.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2HS).
- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.
- + **Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 61 SGK.
- Mục đích: HS quan sát tranh và nêu bài toán, viết phép tính thích hợp, đọc.
- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS làm bài.
- HS nhìn hình vẽ nêu bài toán, phép tính.
- 1 HS lên bảng viết phép tính, lớp viết vào vở.
- GV nhận xét sửa sai.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Trò chơi củng cố:

- HS thực hiện các phép tính $0 - 0 =$; $0 + 0 =$;
- + (?) Tìm một số mà lấy nó cộng với nó bằng chính nó.
- + (?) Tìm một số mà lấy nó trừ đi nó cũng bằng chính nó.
- HS trả lời.
- GV nhận xét tuyên dương những HS đọc tốt.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập trang 62 SGK, tập nêu bài toán ở bài tập 5 ý a trang 62 và que tính, bảng con, SGK, bộ đồ dùng học toán,...

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 16 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học văn

Bài 45: ân- ă- ản

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Nhận biết được vần: ân, ă, ản và từ cái cân, con trăn.
- Đọc và viết được: vần ân, ă, ản và từ cái cân, con trăn.
- Đọc được câu ứng dụng: Bé chơi thân với bạn Lê. Bố bạn Lê là thợ lặn.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Nặn đồ chơi.

1.3. Thái độ:

Tích cực đọc viết vần ân, ă, ẫ.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

1.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: ân, ă, ẫ in và chữ ân, ă, ẫ viết.

2.2. Nhóm học tập

Thảo luận nhóm tìm chữ ân, ă, ẫ trong các đoạn văn bản, qua sách báo
Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng Việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ân, ă, ẫ

* Mục tiêu: HS nhận biết được vần ân, ă, ẫ và từ cái cân, con trăn.

* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ân:

- Nhận diện vần: Vần ân được tạo bởi â và n.
- GV đọc mẫu: ân.
- Hỏi: So sánh ân và an?
- + Giống nhau: kết thúc bằng n.
- + Khác nhau: ân bắt đầu bằng â, vần an bắt đầu bằng a.
- Phát âm vần: ân (cá nhân, đồng thanh).
- Ghép bảng cài: ân đánh vần ân.
- Đọc tiếng khoá và từ khoá: cân, cái cân.
- Phân tích tiếng cân.
- Ghép bảng cài: cân đánh vần cân.
- Đọc: ân, cân, cái cân (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ă, ẫ: (Qui trình tương tự vần ân)

- Giới thiệu âm ă:
Phát âm mẫu
- Dạy vần ẫ:
- So sánh vần ẫ, ân.
- Giống: kết thúc bằng n.
- Khác: ẫ bắt đầu a, ân bắt đầu â.
- HS đánh vần: ẫ, trăn, con trăn.
- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)
- Đánh vần, đọc trơn: ẫẫ
cân trăn

cái cân con trăn

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:
- + Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)
- HS viết bảng con: ân, ă, ản và từ cái cân, con trăn.
- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.

- * Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.
- * Cách tiến hành:
- HS đọc GV kết hợp giảng từ: bạn thân, gân gỏi, khăn rằn, dận dò.
- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)
- Đọc lại bài ở trên bảng.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

- * Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng
- * Cách tiến hành:
- Luyện đọc:
- Đọc lại bài tiết 1
- Đọc câu ứng dụng:
- + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?
- + Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Bé chơi thân với bạn Lê. Bố bạn Lê là thợ lặn.
- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.
- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)
- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

- * Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.
- * Cách tiến hành:
- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng
- HS viết vở tập viết.
- GV quan sát giúp đỡ HS.
- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

- * Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Nặn đồ chơi”
- * Cách tiến hành:
- GV hỏi: + Trong tranh vẽ các bạn đang làm gì?
 - + Các bạn ấy nặn những con vật gì?
 - + Đồ chơi thường được nặn bằng gì?
 - + Em đã nặn được những đồ chơi gì?
 - + Trong số các bạn của em, ai nặn đồ chơi đẹp, giống như thật?
- + Em có thích nặn đồ chơi không?
- + Sau khi nặn đồ chơi xong em phải làm gì?
- HS quan sát tranh và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh đọc SGK.
- HS tìm tiếng có chứa vần ân, ă, ẫ – HS thi đua tìm.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài
- GV đưa câu văn để HS tìm ân, ă, ẫ “Bàn chân mẹ rất đẹp.”
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm vần ân, ă, ẫ qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 46: ôn, ơn.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần ôn, ơn.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....

Tiết 3:

Toán
Luyện tập

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết trừ hai số bằng nhau và phép trừ một số đi 0.
- Thuộc bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi các số đã học.
- Quan sát tranh, nêu được bài toán và viết phép tính thích hợp.

1.2. Kỹ năng:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính trừ trong phạm vi các số đã học.

1.3. Thái độ:

- Giáo dục HS tính kiên trì, chịu khó.
- Tích cực thực hiện các phép tính trong phạm vi các số đã học.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu, SGK.

2.2. HS: Que tính, bộ đồ dùng toán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập thực hiện các phép tính trừ trong phạm vi các số đã học.

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về bảng trừ trong phạm vi các số đã học.

* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con $3 - 1 = \dots$; $4 - 1 = \dots$; $5 - 2 = \dots$; $5 - 5 = \dots$;
 $0 - 0 = \dots$; $2 - 0 = \dots$

-3 HS lên bảng viết bài.

- HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng.

*Mục tiêu: HS thực hiện đúng được các phép tính trừ, đọc được kết quả của các phép tính trong phạm vi các số đã học.

*Cách tiến hành:

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 (cột 1, 2, 3) trang 62 SGK.

-Mục đích: HS thực hiện đúng được các phép tính.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS cách làm bài.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (3 HS).

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

+**Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 62 SGK.

- Mục đích: HS biết cách thực hiện các phép tính và điền được kết quả vào các phép tính đó.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách tính.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2HS).

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+ **Bài 3:** HS làm bài tập 3 (cột 1, 2) trang 62 SGK.

- Mục đích: HS thực hiện được các phép tính và điền kết quả.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2 HS).

- HS thực hành nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+ **Bài 4:** HS làm bài tập 4(cột 1, 2)trang 62 SGK.

- Mục đích: HS điền được dấu $>$, $<$, $=$ vào các phép tính.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vở, bảng lớp (3 HS).

- HS, GV nhận xét.

+ **Bài 5:** HS làm bài tập 5(a) trang 62 SGK.

- Mục đích: HS nêu bài toán và viết được phép tính thích hợp.

- HS làm ý a.

- HS quan sát tranh, nêu bài toán (5 HS).

- HS viết phép tính vào vở, bảng lớp (2HS).

- HS, GV nhận xét.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố:

- HS làm bài tập vào bảng con: $4 - 0 = \dots$; $5 - 0 = \dots$; $0 + 0 = \dots$; $0 - 0 = \dots$

- HS làm bài.

- HS, GV nhận xét tuyên dương.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập chung, tập nêu bài toán ở bài tập 4 trang 63 SGK, que tính, bộ đồ dùng toán,...

Tiết 4:

Thủ công

Xé, dán hình con gà con (Tiết 2)

1. Mục tiêu dạy học

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết cách xé, dán giấy để tạo hình con gà con.

- Thực hành xé, dán hình con gà con. Đường xé có thể chưa thẳng và bị răng cưa. Hình dán tương đối phẳng, cân đối.

- Với HS khéo tay có thể xé, dán được hình con gà con. Đường xé ít bị răng cưa. Hình dán phẳng. Mắt, mỏ gà có thể dùng bút màu để vẽ. Có thể xé dán hình con gà con có kích thước, hình dáng, màu sắc khác.

1.2. Kỹ năng:

Xé, dán được hình con gà con đường xé ít răng cưa, hình dán tương đối phẳng.

1.3. Thái độ:

Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ cho HS trong khi xé, dán hình.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị giấy thủ công, giấy nháp, hồ dán.

2.2. Nhóm học tập:

4 nhóm, mỗi nhóm một tờ giấy A4, giấy màu các màu, hồ dán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn HS quan sát nhận xét.

* Mục tiêu: HS quan sát và nhận xét đúng bài mẫu.

* Cách tiến hành:

- GV đưa bài mẫu đẹp về xé, dán con gà con cho HS quan sát.

+ Con gà con có gì khác so với con gà lớn?

- + Con gà con có màu gì?
- HS quan sát và trả lời.
- + Con gà con nhỏ hơn con gà lớn.
- + Con gà con có màu vàng.

3.2. Hoạt động 2: Thực hành.

* Mục tiêu: HS xé và dán được hình con gà con.

* Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS xé hình con gà con.
- Xé thân gà:
 - + Xé hình chữ nhật.
 - + Xé 4 góc hình chữ nhật, sau đó xé chỉnh sửa thân hình để giống thân gà.
- Xé hình đầu gà:
 - + Xé 1 hình vuông có cạnh 5 ô (giấy cùng màu với thân gà).
 - + Vẽ và xé 4 góc hình vuông.
 - + Xé chỉnh sửa cho tròn giống hình đầu gà.
- Xé hình đuôi gà:
 - + Đếm ô, đánh dấu, vẽ, và xé hình vuông mỗi cạnh 4 ô.
 - + Vẽ hình tam giác.
- Xé hình mỏ, chân và mắt gà.
- Dán hình: Giáo viên dán theo thứ tự thân gà, đầu gà, mỏ gà, mắt gà và chân lên giấy nền.
- GV quan sát giúp đỡ HS.
- Sau khi HS xé xong hình GV cho HS dán hình vào vở.
- HS thao tác dán hình con gà con.

* HS khéo tay có thể xé, dán được hình con gà con. Đường xé ít răng cưa, hình dán phẳng. Mỏ, mắt, chân gà có thể dùng bút màu để vẽ. Có thể xé, dán hình con gà con có hình dạng, màu sắc, kích thước khác. Có thể vẽ, trang trí hình con gà con.

4. Kiểm tra, đánh giá.

- GV gọi HS trưng bày sản phẩm.
- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV chia lớp thành 4 nhóm cho lớp chơi trò chơi “Thi ghép hình nhanh”
- Các nhóm thi ghép hình.
- GV nhận xét tuyên dương nhóm hoàn thành xong trước có hình ghép đẹp.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.
- Nhóm: 4 nhóm mỗi nhóm chuẩn bị 3 tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán cho tiết học sau.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....

Thứ sáu ngày 17 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tập viết

**cái kéo, trái đào, sáo sậu, ...
chú cừu, rau non, thợ hàn, ...**

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Viết đúng cỡ chữ, nắm cấu tạo tiếng trong các từ: cái kéo, trái đào, sáo sậu, chú cừu, rau non, thợ hàn...

1.2. Kỹ năng:

Viết đúng, đẹp các từ.

1.3. Thái độ:

Ý thức rèn chữ đẹp, giữ vở sạch.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Vở tập viết, bảng con, khăn lau bảng....

2.2. Nhóm học tập

- Chữ mẫu: cái kéo, trái đào, sáo sậu, chú cừu, rau non, thợ hàn...

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Giới thiệu các chữ cái kéo, trái đào, sáo sậu, chú cừu, rau non, thợ hàn...

* Mục tiêu: Biết tên bài tập viết hôm nay.

* Cách tiến hành:

Ghi đề bài: cái kéo, trái đào, sáo sậu, chú cừu, rau non, thợ hàn...

3.2. Hoạt động 2: Quan sát chữ mẫu và viết bảng con

* Mục tiêu: Củng cố kỹ năng viết các từ cái kéo, trái đào, sáo sậu, chú cừu, rau non, thợ hàn...

* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- GV đưa chữ mẫu.

- Đọc và phân tích cấu tạo từng từ cái kéo, trái đào, sáo sậu, chú cừu, rau non, thợ hàn...

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: cái kéo, trái đào, sáo sậu, chú cừu, rau non, thợ hàn...

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

Tiết 2

3.3. Hoạt động 3: Thực hành

* Mục tiêu: HS viết vào vở tập viết.

* Cách tiến hành:

- Đọc lại các từ.
- Cho HS mở vở tập viết.
- GV nêu yêu cầu bài viết.
- Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở.
- Cho HS viết vở tập viết.
- GV quan sát giúp đỡ HS.
- GV nhận xét bài HS đã viết xong (Số vở còn lại thu về nhà nhận xét).

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh thi đua viết bảng một số từ..
- Gv nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV hỏi hôm nay cô dạy các con viết những từ gì?
- Nhận xét tuyên dương

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Học sinh chuẩn bị xem trước tuần 12, tuần 13: nền nhà, nhà in, cá biển ...
- Dẫn dò: về luyện viết ở nhà.
- Chuẩn bị: Bảng con, vở tập viết để học tốt ở tiết sau.

Tiết 3: Toán

Luyện tập chung

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Thực hiện đúng phép cộng, phép trừ trong phạm vi các số đã học.
- Biết thực hiện đúng phép cộng một số với 0.
- Biết trừ một số với 0, phép trừ hai số bằng nhau.
- Quan sát tranh, nêu được bài toán và viết phép tính thích hợp.

1.2. Kỹ năng:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi các số đã học.

1.3. Thái độ:

- Tích cực thực hiện các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi các số đã học.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu, SGK.

2.2. HS: Que tính, bộ đồ dùng toán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập thực hiện các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi các số đã học.

* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi các số đã học.

* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con: $3 + 3 =$ $4 + 0 =$ $3 + 1 =$

$4 - 1 =$ $4 - 0 =$ $5 - 5 =$

- 3 HS lên bảng viết bài.

- HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng.

* Mục tiêu: HS thực hiện đúng được các phép tính cộng và các phép tính trừ của các phép tính trong phạm vi các số đã học.

* Cách tiến hành:

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 (b) trang 63 SGK

- Mục đích: HS thực hiện đúng được các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài

- HS viết vào bảng con

- GV quan sát uốn nắn HS.

- HS, GV nhận xét tuyên dương.

+ **Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (cột 1, 2) trang 63 SGK.

- Mục đích: HS biết cách thực hiện đúng các phép tính và điền được kết quả vào các phép tính đó.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách tính

- HS làm bài vào bảng con, bảng lớp (2HS).

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+ **Bài 3:** HS làm bài tập 3 (cột 2, 3) trang 63 SGK.

- Mục đích: HS điền đúng được dấu $>$, $<$, $=$ vào các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vào vở.

- 2 HS làm bài trên bảng nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+ **Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 63 SGK.

- Mục đích: HS nhìn tranh nêu bài toán và viết được phép tính thích hợp.

- HS nêu bài toán.

- HS viết phép tính vào bảng con.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố:

-HS chơi trò chơi “Buộc dây cho bóng”.

- Mục đích: Củng cố cho HS về phép cộng trong phạm vi 5.

- Chuẩn bị: Bốn tờ bìa có hình vẽ, gồm hai phần.

+ Phần trên: Vẽ hình các quả bóng bay, trên mỗi quả có ghi một phép tính cộng hoặc một phép tính trừ trong phạm vi 5.

+ Phần dưới: Vẽ một cụm các ô vuông ghi các kết quả của các phép tính trên.

- GV nêu cách chơi.

- HS chơi theo tổ.

- GV nhận xét tuyên dương những tổ thắng.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập chung, tập nêu bài toán ở bài tập 4 trang 64 SGK, que tính, bộ đồ dùng toán,...

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....

Tiết 4 Bài 11: Gia đình

1. Mục tiêu dạy học

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Kể được với các bạn về ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em ruột trong gia đình và biết yêu quý gia đình.

1.2. Kỹ năng

- Kể được về những người trong gia đình mình với các bạn trong lớp.

1.3. Thái độ

Biết yêu quý gia đình và những người thân trong gia đình.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Kể được gia đình mình có bao nhiêu người, yêu ai nhất trong gia đình, tại sao?

2.2. Nhóm: Hát bài hát “Cả nhà thương nhau” và nói được trong bài hát có những ai?

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Khởi động.

* Mục tiêu: HS kể được những người có trong bài hát.

* Cách tiến hành:

- GV cho cả lớp hát bài hát “Cả nhà thương nhau”.
- GV hỏi: Trong bài hát có những ai?
- HS nêu: có ba, mẹ và con.

3.2. Hoạt động 2: Quan sát tranh.

* Mục tiêu: Khắc sâu những hiểu biết những hành vi cá nhân thực hiện vệ sinh.

* Cách tiến hành:

- Bước 1: chia mỗi nhóm 4 HS.
- Yêu cầu các nhóm quan sát tranh trang 24, 25 SGK trả lời câu hỏi:
 - + Gia đình Lan có những ai?
 - + Lan và mọi người đang làm gì?
 - + Gia đình Minh có những ai?
 - + Minh và mọi người trong gia đình đang làm gì?
- Bước 2: HS trình bày.
- + Đại diện các nhóm lên chỉ tranh và trình bày.
- GV kết luận: Mỗi người sinh ra đều có bố mẹ và người thân, sống chung trong 1 nhà gọi là gia đình.

3.3. Hoạt động 3: Vẽ tranh.

* Mục tiêu: Từng em vẽ tranh về gia đình mình.

* Cách tiến hành:

- HS vẽ tranh về gia đình mình.
- GV theo dõi.
- GV kết luận: Gia đình là tổ ấm của em, bố, mẹ, ông bà, anh chị em là những người thân yêu nhất của em.

3.4. Hoạt động 4: Hoạt động chung cả lớp.

* Mục tiêu: Mọi người được kể các thành viên trong gia đình của mình.

* Cách tiến hành:

- GV nêu câu hỏi.
- Tranh em vẽ những ai?
- Em muốn thể hiện những điều gì trong tranh?
- Dựa vào tranh vẽ để giới thiệu gia đình của mình.
- GV quan sát HS trả lời.
- GV kết luận: Mỗi người khi sinh ra đều có gia đình, nơi em được yêu thương chăm sóc, em có quyền được sống chung với gia đình, với bố mẹ.

4. Kiểm tra, đánh giá:

- GV cho HS trả lời câu hỏi:

- + Gia đình là gì của em?
- + Gia đình là tổ ấm của em.

- 2, 3 HS nêu.
- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- HS trả lời câu hỏi sau:
 - + Em có yêu quý gia đình của mình không? (Có ạ)
 - + Em phải làm gì để thể hiện sự yêu quý gia đình mình? (Phải chăm ngoan, học giỏi để ông, bà, bố mẹ vui lòng.)

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân:
 - + Quan sát ngôi nhà của mình. Xem trong nhà mình có những đồ dùng nào?
 - + Giấy A4, bút chì, sáp màu để vẽ ngôi nhà của mình.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

Tiết 4: Sinh hoạt lớp

1. Mục tiêu:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua.
- Nêu kế hoạch tuần tới.
- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động.

2. Hoạt động dạy học

2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do.
- Thực hiện tốt các nề nếp quy định.
- Trong lớp chú ý nghe giảng.
- Có đầy đủ đồ dùng học tập.
- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài.
- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

2.2. Nêu kế hoạch tuần tới

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lý do.
- Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định.
- Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu.
- Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tiết 3:

Đạo đức

Thực hành kĩ năng giữa kì I

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- củng cố hệ thống hoá các kiến thức về chuẩn mực hành vi đạo đức trong mối quan hệ của các em với gia đình, nhà trường, cộng đồng.
- Biết vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

1.2. Kỹ năng:

- Biết phân biệt hành vi đúng và hành vi sai.

1.3. Thái độ:

- Yêu thương tôn trọng con người, yêu cái thiện cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Cá nhân: Nhớ lại được các nội dung đã học từ bài 1 đến bài 5.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Thảo luận cả lớp.

* Mục tiêu: Học sinh nhớ lại được các kiến thức đã học.

* Cách tiến hành:

- Gv lần lượt đưa ra các câu hỏi giúp HS nhớ lại các kiến thức đã học
- HS chú ý lắng nghe suy nghĩ để trả lời câu hỏi.
- Bài đạo đức đầu tiên các em học đó là bài gì?
- + Em là HS lớp 1.
- Vào lớp 1 em cảm thấy thế nào?
- + Vui vẻ vì có thêm nhiều bạn mới.....
- Trước khi đến lớp em phải ăn mặc như thế nào?
- + Sạch sẽ, gọn gàng.
- Để áo quần luôn được gọn gàng sạch sẽ em phải làm gì?
- + Giặt sạch sẽ, là phẳng.
- Được đi học em phải giữ gìn sách vở như thế nào?
- + Giữ gìn cẩn thận.
- Chúng ta là con là cháu phải có bổn phận gì đối với ông bà cha mẹ?
- + Kính trọng, lễ phép đối với ông bà cha mẹ.
- Anh chị em trong gia đình phải đối xử với nhau như thế nào?
- + Thương yêu đùm bọc lẫn nhau.
- GV nhận xét và chốt lại những nội dung chính.

3.2. Hoạt động 2: Đóng vai.

- * Mục tiêu: HS biết chọn cách xử lý phù hợp với tình huống trong tranh.
- * Cách tiến hành:
 - Giáo viên phân công từng nhóm đóng vai theo từng tình huống.
 - + Tình huống 1: Mẹ đi làm dặn con ở nhà học bài xong quét nhà giúp mẹ. Con sẽ nói gì với mẹ?
 - + Tình huống 2: Khi được mẹ cho quà, con phải làm gì và nói gì với mẹ?
 - + Tình huống 3: Con có đồ chơi em của con hỏi mượn con sẽ làm gì?
 - + Tình huống 4: Con ở nhà với bà, con muốn đi chơi, con phải làm gì?
 - HS thảo luận, phân vai trong nhóm, cử đại diện lên đóng vai.
 - Lớp nhận xét, bổ sung ý kiến.
 - Giáo viên kết luận theo từng tình huống.

3.3. Hoạt động 3: Học sinh tự liên hệ.

- * Mục tiêu: HS biết tự liên hệ bản thân để tự điều chỉnh mình.
- * Cách tiến hành:
 - Giáo viên đặt câu hỏi gợi ý để học sinh tự liên hệ bản thân mình:
 - + Em có anh chị hay có em nhỏ?
 - + Em đã đối xử với em của em như thế nào?
 - + Em đã cho quà chưa?
 - + Đi học về em phải làm gì?
 - Học sinh tự suy nghĩ trả lời.
 - Giáo viên khen những em đã thực hiện tốt và nhắc nhở những học sinh chưa tốt.

4. Kiểm tra, đánh giá.

- GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “Lớp chúng mình”.
- HS hát.
- GV cho HS trả lời câu hỏi: Để xứng đáng là con ngoan trò giỏi em phải làm gì?
- 2, 3 HS trả lời.
- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
- Phải làm gì để quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ?
- Anh chị em trong gia đình phải đối xử với nhau như thế nào?
- 2, 3 HS trả lời.
- GV nhận xét, đánh giá.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Xem trước các tranh của bài tập 1, 2, 3 trang 22, 23, 24 vở bài tập Đạo đức.
- Nhóm: Thảo luận về nội dung từng tranh của bài tập 1, 2, 3 trang 22, 23, 24 vở bài tập Đạo đức.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....

TUẦN 13:

Thứ hai ngày 27 tháng 11 năm 2017

Tiết 1: Chào cờ

Tiết 2 + 3: Học văn

Bài 51: Ôn tập

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Đọc và viết được chắc chắn các vần kết thúc bằng n.
- Đọc đúng các từ ngữ và câu ứng dụng.
- Nghe hiểu và kể được một đoạn truyện theo tranh truyện kể: Chia phần.

1.2. Kỹ năng:

- Đọc viết được tiếng, từ có chứa vần đã học.
- Nghe hiểu và kể được một đoạn truyện theo tranh truyện kể: Chia phần.

1.3. Thái độ:

Tích cực đọc viết vần đã học.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có vần đã học.
- Vở tập viết 1.

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm vần đã học trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng Việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Ôn tập

* Mục tiêu: Ôn các vần đã học.

* Cách tiến hành:

- GV viết các vần đã học: HS lên bảng chỉ và đọc vần.
- Ghép chữ và vần thành tiếng.
- HS đọc các tiếng ghép từ chữ ở cột dọc với chữ ở dòng ngang của bảng ôn.
- Đọc (cá nhân - đồng thanh).

3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.

* Mục tiêu: HS đọc trơn được từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: cuộn cuộn, con vượn, thôn bản.
- Tìm và đọc tiếng có vần vừa ôn. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)
- Đọc lại bài ở trên bảng.

3.3. Hoạt động 3: Luyện viết.

* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:
- + Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)
- HS viết bảng con: cuộn cuộn, con vượn.
- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:
- Đọc lại bài tiết 1
- Đọc câu ứng dụng:
- + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?
- + Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Gà mẹ dẫn đàn con ra bãi cỏ. Gà con vừa chơi vừa chờ mẹ rẽ cỏ, bới giun.

- Tìm tiếng có chứa vần đang ôn trong câu ứng dụng.
- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)
- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

- * Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.
- * Cách tiến hành:
 - GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng
 - HS viết vở tập viết.
 - GV quan sát giúp đỡ HS.
 - GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Kể chuyện.

- * Mục tiêu: Kể lại được câu chuyện: “Chia phần”
- * Cách tiến hành:
 - HS đọc tên câu chuyện.
 - GV dẫn vào câu chuyện.
 - GV kể diễn cảm, có kèm theo tranh minh họa
- + *Tranh 1*: Có hai người đi săn. Từ sớm đến gần tối họ chỉ săn được có ba chú sóc nhỏ.
- + *Tranh 2*: Họ chia đi chia lại, chia mãi nhưng phần của hai người vẫn không đều nhau. Lúc đầu còn vui vẻ, sau đó dậm ra bực mình, nói nhau chằng ra gì.
- + *Tranh 3*: Anh lấy củi lấy số sóc vừa săn được ra và chia.
- + *Tranh 4*: Thế là số sóc đã được chia đều. Thật công bằng! Cả ba người vui vẻ chia tay, ai về nhà nấy.
- Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi tài.
- + Ý nghĩa: Trong cuộc sống biết nhường nhịn nhau thì vẫn hơn.

4. Kiểm tra đánh giá

- Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi kể chuyện.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- Về nhà kể cho ông bà bố mẹ nghe.
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm chuyện Sói và Cừu.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 52: ong, ông.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần ong, ông.

Phép cộng trong phạm vi 7

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Thuộc bảng cộng; biết làm tính cộng trong phạm vi 7.
- Viết được phép tính thích hợp với hình vẽ.

1.2. Kỹ năng:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính cộng trong phạm vi 7.

1.3. Thái độ:

- Tích cực thực hiện các phép tính cộng và bảng cộng trong phạm vi 7.
- Giáo dục HS tính kiên trì, chịu khó.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán, 7 hình tam giác, 7 hình tròn, 7 hình vuông,.....

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 6.

* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 6.

* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con. $6 + 0 =$ $6 - 1 =$
- 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.
- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng.

3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu phép cộng trong phạm vi 7.

* Mục tiêu: HS nhận biết về phép cộng trong phạm vi 7.

* Cách tiến hành:

Giới thiệu phép cộng trong phạm vi 7.

- Thành lập và ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 7.
- GV quan sát mô hình nêu bài toán.
- HS nêu phép tính, GV viết bảng.
- HS nêu kết quả phép tính: $6 + 1 = 7$
- HS quan sát mô hình trực quan nêu bài toán.
- HS thực hiện phép tính trên thanh gài.
- HS nêu kết quả phép tính: $2 + 5$
- HS nhìn mô quan nêu bài toán.

$$6 + 1 = 7 \qquad 1 + 6 = 7$$

$$5 + 2 = 7 \qquad 2 + 5 = 7$$

$$4 + 3 = 7 \qquad 3 + 4 = 7$$

- Ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 7.
- Nêu kết quả phép tính: $4 + 3$; $3 + 4$
- HS đọc các phép cộng trong phạm vi 7.

- GV xoá dần HS lập lại công thức.
- GV hỏi: Vì sao $2 + 5 = 5 + 2$
 $1 + 6 = 6 + 1$

3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập thực hành

* Mục tiêu: HS biết cách thực hiện các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

* Cách tiến hành:

+Bài 1: HS làm bài tập 1 trang 68 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách làm.

- 3 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.

- Lớp đọc lại bài.

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

+Bài 2: HS làm bài tập số 2 (dòng 1) trang 68 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

- HS làm bài vào vở, nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+Bài 3: HS làm bài tập số 3 (dòng 1) trang 68 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách làm.

- HS làm bài, nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+Bài 4: HS làm bài tập số 4 trang 68 SGK

-Mục đích: HS nhìn tranh nêu bài toán, viết được phép tính thích hợp.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài, nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng.

Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1 Trò chơi củng cố:

- Mục đích: HS học thuộc bảng cộng trong phạm vi 7.

$$6 + 1 = \quad 5 + 2 = \quad 4 + 3 =$$

$$1 + 6 = \quad 2 + 5 = \quad 3 + 4 =$$

- GV nhận xét và tuyên dương.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài phép trừ trong phạm vi 7, tập nêu bài toán ở bài tập 4 trang 69 SGK, que tính, 7 hình tam giác, 7 hình vuông, 7 hình tròn bộ đồ dùng toán,...

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....

Thứ ba ngày 28 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

Bài 52: ong - ông

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Nhận biết được vần ong, ông, từ cái võng, dòng sông.
- Đọc được đoạn thơ ứng dụng: Sóng nổi sóng
Mãi không thôi.....

1.2. Kỹ năng:

- Đọc viết được tiếng, từ có chứa vần ong, ông.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Đá bóng.

1.3. Thái độ:

Tích cực đọc viết vần ong, ông.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có vần ong, ôngin và chữ ong, ôngviết.
- Vở tập viết 1.

2.2. Nhóm học tập

- Thảo luận nhóm tìm vần đã học trong các đoạn văn bản, qua sách báo.
- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ong, ông.

* Mục tiêu: nhận biết được: ong, ông, từ cái võng, dòng sông.

* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ong:

- Nhận diện vần: Vần ong được tạo bởi o và ng.
- GV đọc mẫu: ong.

- Hỏi: So sánh ong và on?
- + Giống nhau: bắt đầu bằng o.
- + Khác nhau: ongkết thúc bằng ng, vòn onkết thúc bằng n.
- Phát âm vòn: ong (cá nhân, đồng thanh).
- Ghép bảng cài: ong đánh vòn ong.
- Đọc tiếng khoá và từ khoá: vòn, cái vòn.
- Phân tích tiếng vòn.
- Ghép bảng cài: vòn đánh vòn vòn.
- Đọc: ong, vòn, cái vòn (cá nhân, đồng thanh).
- b. Dạy vòn ông: (Qui trình tương tự vòn ong)
- So sánh vòn ông, ong.
- Giống: kết thúc bằng ng.
- Khác: ông bắt đầu ô, ong bắt đầu o.
- HS đánh vòn: ông, sông, dòng sông.
- Đánh vòn, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)
- Đánh vòn, đọc trơn: ong ông
vòn sông

cái vòn dòng sông

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

- * Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vòn, tiếng và từ.
- * Cách tiến hành:
- Hướng dẫn viết:
- + Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)
- HS viết bảng con: ong, ông, từ cái vòn, dòng sông.
- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.

- * Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.
- * Cách tiến hành:
- HS đọc GV kết hợp giảng từ: con ong, vòng tròn, cây thông, công viên.
- Tìm và đọc tiếng có vòn vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)
- Đọc lại bài ở trên bảng.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

- * Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng
- * Cách tiến hành:
- Luyện đọc:
- Đọc lại bài tiết 1
- Đọc câu ứng dụng:
- + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?
- + Hướng dẫn đọc đoạn thơ ứng dụng: Sóng nổi sóng.....

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.
- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)
- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

- * Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.
- * Cách tiến hành:
 - GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng
 - HS viết vở tập viết.
 - GV quan sát giúp đỡ HS.
 - GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

- * Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Đá bóng”
- * Cách tiến hành:
 - GV hỏi: + Trong tranh vẽ gì?
 - + Em thường xem bóng đá ở đâu?
 - + Em thích cầu thủ nào nhất?
 - + Em có thích đá bóng không?
 - HS quan sát tranh và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh đọc SGK.
- HS tìm tiếng có chứa vần ong, ông – HS thi đua tìm.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài
- GV đưa câu văn để HS tìm ong, ông “Hoa hồng rất đẹp.”
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm vần ong, ông qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 53: ăng, âng.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần ăng, âng.

Thứ tư ngày 29 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

Bài 53: ăng - âng

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Nhận biết được vần ăng, âng và từ măng tre, nhà tầng.

- Đọc và viết được: vần ăng, âng và từ măng tre, nhà tầng.
- Đọc được câu ứng dụng: Vàng trắng hiện lên sau rặng dừa cuối bãi. Sóng vỗ bờ rì rào, rì rào.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Vàng lời cha mẹ.

1.3. Thái độ:

Tích cực đọc viết vần ăng, âng.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

1.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: ăng, ângin và chữ ăng, âng viết.

2.2. Nhóm học tập

Thảo luận nhóm tìm chữ ăng, âng trong các đoạn văn bản, qua sách báo Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng Việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ăng, âng

* Mục tiêu: HS nhận biết được vần ăng, âng và từ măng tre, nhà tầng.

* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ăng:

- Nhận diện vần: Vần ăng được tạo bởi ă và ng.
- GV đọc mẫu: ăng.
- Hỏi: So sánh ăng và ăn?
- + Giống nhau: bắt đầu bằng ă.
- + Khác nhau: ăngkết thúc bằng ng, ănkết thúc bằng n.
- Phát âm vần: ăng (cá nhân, đồng thanh).
- Ghép bảng cài: ăng đánh vần ăng.
- Đọc tiếng khoá và từ khoá: măng, măng tre.
- Phân tích tiếng măng.
- Ghép bảng cài: măng đánh vần măng.
- Đọc: ăng, măng, măng tre (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần âng: (Quy trình tương tự vần ăng)

- So sánh vần âng, ăng.
- Giống: kết thúc bằng ng.
- Khác: âng bắt đầu â, ăng bắt đầu ă.
- HS đánh vần: âng, tầng, nhà tầng.
- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)
- Đánh vần, đọc trơn: ăng âng

măngtầng
măng tre nhà tầng

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ăng, âng và từ măng tre, nhà tầng.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.

* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: rặng dừa, phẳng lặng, vàng trắng, nâng niu.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

* Mục tiêu: Đọc được đoạn thơ ứng dụng

* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc đoạn thơ ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Vàng trắng hiện lên sau rặng dừa cuối bãi....

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Vâng lời cha mẹ”

* Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Em bé trong tranh đang làm gì?

+ Em có hay làm theo lời bố mẹ khuyên không?

+ Khi em làm đúng những lời bố mẹ khuyên, bố mẹ thường nói gì?

+ Đứa con biết vâng lời cha mẹ thường được gọi là đứa con gì?

- HS quan sát tranh và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần ăng, âng – HS thi đua tìm.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài
- GV đưa câu văn để HS tìm ăng, âng “Răng bạn hà bị sún.”
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm vần ăng, âng qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 54: ung, ung.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần ung, ung.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.

Tiết 3:

Toán

Phép trừ trong phạm vi 7

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Thuộc bảng trừ, biết làm tính trừ trong phạm vi 7; biết viết phép tính thích hợp với hình vẽ.

1.2. Kỹ năng:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính trừ trong phạm vi 7.

1.3. Thái độ:

- Giáo dục HS có ý thức trong giờ học.
- Hứng thú học thuộc bảng trừ trong phạm vi 7.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán, 7 hình tam giác, 7 hình tròn, 7 hình vuông ...

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về bảng cộng trong phạm vi 7.

* Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại bảng cộng trong phạm vi 7.

* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con: $6 + 1 = \dots$; $1 + 6 = \dots$; $5 + 2 = \dots$; $2 + 5 = \dots$;
 $4 + 3 = \dots$; $3 + 4 = \dots$

- 3 HS lên bảng viết bài.
- 3 HS đọc.
- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu phép trừ trong phạm vi 7.

- * Mục tiêu: HS nhận biết về phép trừ trong phạm vi 7.
- * Cách tiến hành:

Giới thiệu phép trừ trong phạm vi 7.

- Thành lập và ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 7.
- GV đính 6 chấm tròn lên bảng, HS nêu bài toán, nêu phép tính.
- GV viết phép tính: $7 - 1 = 6$, HS đọc.
- HS nêu kết quả phép tính: $1 + 5 = ?$
- GV đính các mô hình lên bảng.
- HS nêu phép tính.
- HS thực hiện phép tính trên thanh gài.
- Thành lập bảng trừ:
 $7 - 1 = 6$ $7 - 3 = 4$ $7 - 2 = 5$
 $7 - 6 = 1$ $7 - 4 = 3$ $7 - 5 = 2$
- Ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 7.
- HS đọc bảng trừ trong phạm vi 7.
- GV xoá dần HS lập lại công thức.

3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập thực hành

- * Mục tiêu: HS biết cách thực hiện các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

- * Cách tiến hành:

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 69 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng kết quả của các phép tính.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.
- HS viết vào bảng con.
- GV quan sát uốn nắn HS.
- HS, GV nhận xét tuyên dương.

+ **Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 69 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính.
- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách tính.
- HS làm bài vào vở, bảng lớp (3 HS).
- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+ **Bài 3:** HS làm bài tập 3 (dòng 1) trang 69 SGK.

- Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính.
- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS làm bài.
- 2 HS lên bảng viết phép tính, lớp viết vào vở.
- GV nhận xét sửa sai.

+ **Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 69 SGK

- Mục đích: HS quan sát tranh và nêu bài toán, viết phép tính thích hợp, đọc.
- GV nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.
- 4 HS nêu bài toán.
- HS thực hành nêu kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Trò chơi củng cố:

- HS chơi trò chơi “Tiếp sức”.
- Mục đích: Giúp HS ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 7. Rèn luyện khả năng diễn đạt ngôn ngữ, tác phong nhanh nhẹn, chính xác.
- Chuẩn bị: Hai bảng giấy ghi các phép tính và kết quả, hai bút màu.
- GV nêu cách chơi.
- HS chơi theo đội
- GV nhận xét tuyên dương những đội tốt nhất.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập, tập nêu bài toán ở bài tập 5 trang 70 SGK, que tính, bộ đồ dùng toán,...

* **Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

Thứ năm ngày 30 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

Bài 54: ung – ung

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Nhận biết được vần: ung, ung và từ bông súng, sừng hươu.
- Đọc và viết được: vần ung, ung và từ bông súng, sừng hươu.
- Đọc được đoạn thơ ứng dụng: Không sơn mà đỏ
Không gõ mà kêu
Không khều mà rưng.

1.2. Kỹ năng:

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Rừng, thung lũng, suối dào.

1.3. Thái độ:

Tích cực đọc viết vần ung, ung.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

1.1. Cá nhân

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.
- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: ung, ungin và chữ ung, ung viết.

2.2. Nhóm học tập

Thảo luận nhóm tìm chữ ung, ung trong các đoạn văn bản, qua sách báo Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng Việt

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ung, ung

* Mục tiêu: HS nhận biết được vần ung, ung và từ bông súng, sừng hươu.

* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ung:

- Nhận diện vần: Vần ung được tạo bởi u và ng.
- GV đọc mẫu: ung.
- Hỏi: So sánh ung và un?
- + Giống nhau: bắt đầu bằng n.
- + Khác nhau: un kết thúc bằng ng, vần un kết thúc bằng n.
- Phát âm vần: ung (cá nhân, đồng thanh).
- Ghép bảng cài: ung đánh vần ung.
- Đọc tiếng khoá và từ khoá: súng, bông súng.
- Phân tích tiếng súng.
- Ghép bảng cài: súng đánh vần súng.
- Đọc: ung, súng, bông súng (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ung: (Quy trình tương tự vần ung)

- So sánh vần ung, ung.
- Giống: kết thúc bằng ng.
- Khác: ung bắt đầu u, ung bắt đầu u.
- HS đánh vần: ung, sừng, sừng hươu.
- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)
- Đánh vần, đọc trơn: ung ung
súng sừng
bông súng sừng hươu

3.2. Hoạt động 2: Luyện viết

* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:
- + Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn quy trình đặt bút)
- HS viết bảng con: ung, ung và từ bông súng, sừng hươu.
- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.

- * Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.
- * Cách tiến hành:
 - HS đọc GV kết hợp giảng từ: cây sung, trung thu, củ gừng, vui mừng.
 - Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)
 - Đọc lại bài ở trên bảng.

Tiết 2

3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc

- * Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng
- * Cách tiến hành:
 - Luyện đọc:
 - Đọc lại bài tiết 1
 - Đọc câu ứng dụng:
 - + Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?
 - + Hướng dẫn đọc đoạn thơ ứng dụng: Không sơn mà đỏ
Không gõ mà kêu
Không khều mà rụng.
 - Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.
 - Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)
 - Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

3.5. Hoạt động 5: Luyện viết

- * Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.
- * Cách tiến hành:
 - GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng
 - HS viết vở tập viết.
 - GV quan sát giúp đỡ HS.
 - GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

3.6. Hoạt động 6: Luyện nói

- * Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Rừng, thung lũng, suối, đèo”
- * Cách tiến hành:
 - GV hỏi:
 - + Trong rừng thường có những gì?
 - + Em thích nhất gì ở rừng?
 - + Em có biết thung lũng, suối, đèo ở đâu không?
 - + Em chỉ xem trong tranh đâu là thung lũng, suối, đèo?
 - + Có ai trong lớp đã được vào rừng?
 - HS quan sát tranh và trả lời.

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh đọc SGK.
- HS tìm tiếng có chứa vần ung, ưng – HS thi đua tìm.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- 1 HS học đọc lại toàn bài
- GV đưa câu văn để HS tìm ung, ung “Em rất thích ăn sung.”
- GV nhận xét tiết học.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Về tìm vần ung, ung qua sách báo.
- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 55: eng - iêng.
- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần eng - iêng.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.

Tiết 3:

Toán
Luyện tập

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Thực hiện được các phép trừ trong phạm vi 7.

1.2. Kỹ năng:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính trừ trong phạm vi 7.

1.3. Thái độ:

- Tích cực thực hiện các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 7.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu, SGK.

2.2. HS: Que tính, bộ đồ dùng toán.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập thực hiện các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 7.

* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 7.

* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con $5 + 2 = \dots$; $7 - 2 = \dots$

- 2 HS lên bảng viết bài.

- HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng.

*Mục tiêu: HS thực hiện đúng được các phép tính cộng và các phép tính trừ của các phép tính trong phạm vi 7.

*Cách tiến hành:

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 70 SGK.

-Mục đích: HS thực hiện đúng được các phép tính.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS cách làm bài.

- HS làm bài vào bảng con.

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

+**Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (cột 1, 2) trang 70 SGK.

- Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách tính.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2 HS).

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+ **Bài 3:** HS làm bài tập 3 (cột 1, 3) trang 70 SGK.

- Mục đích: HS biết cách thực hiện đúng các phép tính và điền được kết quả vào các phép tính đó.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (3 HS).

- HS thực hành nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+ **Bài 4:** HS làm bài tập 4(cột 1, 2) trang 70 SGK.

- Mục đích: HS điền đúng được dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2HS).

- HS, GV nhận xét.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố:

- HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai khéo hơn”.

- Mục đích: Giúp HS ghi nhớ bảng cộng, trừ trong phạm vi 7. Rèn luyện khả năng diễn đạt ngôn ngữ, tác phong nhanh nhẹn, chính xác.

Chuẩn bị: Hai bảng giấy ghi các phép tính và kết quả, hai bút màu.

- GV nêu cách chơi.

- GV nêu luật chơi.

-HS chơi theo đội.

- GV nhận xét tuyên dương những đội tốt nhất.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài phép cộng trong phạm vi 8, tập nêu bài toán ở bài tập 4 trang 72 SGK, que tính, 8 hình vuông, bộ đồ dùng toán,...

Tiết 4: Thủ công

Các quy ước cơ bản về gấp giấy và gấp hình

1. Mục tiêu dạy học

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết các kí hiệu, quy ước về gấp giấy.

1.2. Kỹ năng:

Bước đầu gấp được giấy theo kí hiệu, quy ước.

1.3. Thái độ:

Kiên trì, chịu khó cố gắng hoàn thành sản phẩm.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Cá nhân: HS chuẩn bị một tờ giấy nháp trắng, bút chì, vở thủ công.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài.

* Mục tiêu: HS biết được tên của bài học.

3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu về các đường gấp giấy.

* Mục tiêu: HS biết được các kí hiệu và vẽ được các kí hiệu đó.

* Cách tiến hành:

+ Kí hiệu đường giữa hình.

- GV giới thiệu mẫu kí hiệu đường dấu giữa hình là đường có nét gạch, chấm.

- HS nhắc lại.

- GV hướng dẫn HS vẽ kí hiệu trên đường kẻ ngang và kẻ dọc vào vở.

+ Kí hiệu đường dấu gấp.

- Đường dấu gấp là đường có nét đứt.

+ Kí hiệu đường dấu gấp vào.

- Trên đường dấu gấp có mũi tên chỉ hướng gấp vào.

+ Kí hiệu đường dấu gấp ngược ra phía sau.

- Kí hiệu dấu gấp ngược ra phía sau là mũi tên cong.

- HS vẽ các kí hiệu đó vào vở theo hướng dẫn.

- GV theo dõi giúp đỡ HS.

4. Kiểm tra, đánh giá.

- GV gọi HS nêu lại các kí hiệu.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV cho HS thi vẽ các kí hiệu vừa học vào bảng con theo yêu cầu của GV.
- HS thi vẽ.
- GV nhận xét tuyên dương HS vẽ đúng và nhanh.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy nháp có kẻ ô, giấy thủ công, vở thủ công.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 1 tháng 12 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tập viết

**nền nhà, nhà in, cá biển, ...
con ong, cây thông...**

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Viết đúng cỡ chữ, nắm cấu tạo tiếng trong các từ: nền nhà, nhà in, cá biển, con ong, cây thông...

1.2. Kỹ năng:

Viết đúng, đẹp các từ.

1.3. Thái độ:

Ý thức rèn chữ đẹp, giữ vở sạch.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân

- Vở tập viết, bảng con, khăn lau bảng....

2.2. Nhóm học tập

- Chữ mẫu: nền nhà, nhà in, cá biển, con ong, cây thông...

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

3.1. Hoạt động 1: Giới thiệu các chữ nền nhà, nhà in, cá biển, con ong, cây thông...

* Mục tiêu: Biết tên bài tập viết hôm nay.

* Cách tiến hành:

Ghi đề bài: nền nhà, nhà in, cá biển, con ong, cây thông...

3.2. Hoạt động 2: Quan sát chữ mẫu và viết bảng con

- * Mục tiêu: Củng cố kỹ năng viết các từ nền nhà, nhà in, cá biển, con ong, cây thông...
- * Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:
 - GV đưa chữ mẫu.
 - Đọc và phân tích cấu tạo từng từ nền nhà, nhà in, cá biển, con ong, cây thông...
 - Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)
 - HS viết bảng con: nền nhà, nhà in, cá biển, con ong, cây thông...
 - Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

Tiết 2

3.3. Hoạt động 3: Thực hành

- * Mục tiêu: HS viết vào vở tập viết.
- * Cách tiến hành:
 - Đọc lại các từ.
 - Cho HS mở vở tập viết.
 - GV nêu yêu cầu bài viết.
 - Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở.
 - Cho HS viết vở tập viết.
 - GV quan sát giúp đỡ HS.
 - GV nhận xét bài HS đã viết xong (Số vở còn lại thu về nhà nhận xét).

4. Kiểm tra đánh giá

- Cho học sinh thi đua viết bảng một số từ..
- Gv nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV hỏi hôm nay cô dạy các con viết những từ gì?
- Nhận xét tuyên dương

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

- Học sinh chuẩn bị xem trước tuần 13, tuần 14: nhà trường, buôn làng, hiền lành, đồ thám, mầm non...
- Dặn dò: về luyện viết ở nhà.
- Chuẩn bị: Bảng con, vở tập viết để học tốt ở tiết sau.

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.

Tiết 3: Toán

Phép cộng trong phạm vi 8

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Thuộc bảng cộng; biết làm tính cộng trong phạm vi 8.
- Viết được phép tính thích hợp với hình vẽ.

1.2. Kỹ năng:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính cộng trong phạm vi 8.

1.3. Thái độ:

- Giáo dục HS tính kiên trì, chịu khó.
- Hứng thú học thuộc các phép tính cộng và bảng cộng trong phạm vi 8.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán, 8 hình vuông,....

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 7.

* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 7.

* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con: $6 + 1 = \dots$; $7 - 1 = \dots$
- 2 HS lên bảng viết bài.
- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu phép cộng trong phạm vi 8.

* Mục tiêu: HS nhận biết về phép cộng trong phạm vi 8.

* Cách tiến hành:

Giới thiệu phép cộng trong phạm vi 8

- Thành lập và ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 8.
- GV quan sát mô hình nêu bài toán.
- HS nêu phép tính, GV viết bảng.
- HS nêu kết quả phép tính: $7 + 1 = 8$
- HS quan sát mô hình trực quan nêu bài toán.
- HS thực hiện phép tính trên thanh gài.
- HS nêu kết quả phép tính: $2 + 6$; $6 + 2$
- HS nhìn mô hình nêu bài toán

$$7 + 1 = 8 \quad 1 + 7 = 8 \quad 5 + 3 = 8 \quad 3 + 5 = 8$$

$$6 + 2 = 8 \quad 2 + 6 = 8 \quad 4 + 4 = 8$$

- Ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 8.
- Nêu kết quả phép tính $3 + 5$; $5 + 3$; $4 + 4$
- HS đọc các phép cộng trong phạm vi 8.
- GV xoá dần HS lập lại công thức.

- GV hỏi: Vì sao $3+5 = 5+3$

$2+6 = 6+2$

3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập vận dụng.

*Mục tiêu: HS thực hiện đúng được các phép tính cộng trong phạm vi 8.

*Cách tiến hành:

+ **Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 71 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài

- HS viết vào bảng con

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

+ **Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (cột 1, 3, 4) trang 71 SGK.

- Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách tính

- HS làm bài vào bảng con, bảng lớp (3 HS).

-GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

+ **Bài 3:** HS làm bài tập 3(dòng 1)trang 71 SGK.

- Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vào vở.

- 1 HS làm bài trên bảng nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+ **Bài 4:**HS làm bài tập 4(a) trang 71 SGK.

- Mục đích: HS quan sát tranh và nêu bài toán, viết phép tính thích hợp, đọc.

- HS nêu bài toán.

- HS viết phép tính vào bảng con.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

4. Kiểm tra, đánh giá.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố:

- Mục đích:HS thi đua học thuộc bảng cộng trong phạm vi 8.

$7 + 1 =$ $6 + 2 =$ $5 + 3 =$ $4 + 4 =$

$1 + 7 =$ $2 + 6 =$ $3 + 5 =$

- GV nhận xét tuyên dương những HS thắng.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài phép trừ trong phạm vi 8, tập nêu bài toán ở bài tập 4 trang 74 SGK, que tính, 8 ngôi sao, bộ đồ dùng toán,...

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.....
.....

Tiết 4:

Tự nhiên xã hội

Bài 13: Công việc ở nhà

1. Mục tiêu dạy học

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Kể được tên một số công việc là ở nhà của mỗi người trong gia đình và một số việc HS thường giúp gia đình.

1.2. Kỹ năng

- Trách nhiệm của mỗi HS ngoài giờ học tập cần phải làm việc, kể tên 1 số công việc thường làm.

1.3. Thái độ

Yêu lao động và tôn trọng thành quả lao động của mình và mọi người.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

- **Cá nhân:** Kể được cho bạn nghe về những việc làm mình đã giúp được bố mẹ khi ở nhà.

- **Nhóm:** Quan sát tranh trang 29 SGK nói với bạn mình thích căn phòng nào? Vì sao?

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Làm việc với SGK.

* Mục tiêu: Kể tên 1 số công việc ở nhà của những người trong gia đình. Nói rõ nội dung từng hình.

* Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS quan sát các hình trang 28 SGK trao đổi theo bàn trả lời câu hỏi:

+ Từng người trong mỗi tranh đó đang làm gì?

+ Tác dụng của mỗi công việc đó trong gia đình như thế nào?

- HS làm việc theo cặp, cùng quan sát và nói cho nhau nghe về nội dung hoạt động của từng bức tranh.

- HS trình bày ý kiến.

- GV kết luận: Những việc làm ở SGK thể hiện làm cho gia đình nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng vừa thể hiện mối quan tâm của những người trong gia đình với nhau.

3.2. Hoạt động 2: HS liên hệ.

* Mục tiêu: Biết kể được tên của 1 số công việc ở nhà của những người trong gia đình mình và kể những việc em thường làm giúp bố mẹ.

* Cách tiến hành:

- Bước 1: HS thảo luận nhóm đôi.
- Câu hỏi gợi ý cho HS thảo luận:
 - + Trong nhà bạn, ai đi chợ, nấu cơm, giặt quần áo? Ai quét dọn? Ai giúp đỡ bạn học tập?
 - + Ở nhà em làm gì để giúp đỡ bố mẹ? Em cảm thấy thế nào khi quét nhà sạch sẽ, chơi với em không để em khóc?
- Các nhóm trao đổi trong nhóm.
- Bước 2: HS trình bày.
- + Đại diện các nhóm lên trình bày.
- GV kết luận: Mọi người trong gia đình đều phải tham gia làm việc nhà, tùy theo sức của mình.

3.3. Hoạt động 3: Quan sát tranh.

* Mục tiêu: HS hiểu điều gì sẽ xảy ra khi trong nhà không có ai quan tâm dọn dẹp.

* Cách tiến hành:

- + Bước 1: GV cho HS thảo luận nhóm đôi.
- Câu hỏi gợi ý: Hãy tìm ra những điểm giống nhau, khác nhau của 2 hình ở trang 29
- Nói xem em thích căn phòng nào? Tại sao?
- Để có căn phòng gọn gàng, sạch sẽ em phải làm gì?
- HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp.
- + Bước 2: Đại diện các nhóm lên trình bày.
- GV kết luận: Nếu mỗi người trong nhà đều quan tâm đến việc dọn dẹp nhà cửa thì nhà ở sẽ gọn gàng ngăn nắp. Ngoài giờ học để có được nhà ở gọn gàng, mỗi HS nên giúp đỡ bố mẹ những công việc tùy theo sức mình.

4. Kiểm tra, đánh giá:

- GV cho HS trả lời câu hỏi:
 - + Ở nhà các con đã làm gì cho ngôi nhà của mình thêm sạch đẹp?
 - + Con có yêu quý ngôi nhà của mình không?
- 2, 3 HS nêu.
- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- Cho HS trả lời câu hỏi:
 - + Muốn cho nhà cửa gọn gàng sạch sẽ con phải làm gì?
- HS trả lời.
- GV nhận xét đánh giá.

5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau.

- Cá nhân: Hỏi trước bố mẹ những đồ vật nào có trong nhà có thể gây đứt tay, chảy máu, gây bỏng, gây cháy?

- Nhóm: Quan sát tranh trang 30, 31 SGK trao đổi với bạn xem điều gì có thể xảy ra trong mỗi hình? Bạn phải làm gì khi đó?

*** Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....
.....
.

Tiết 4: Sinh hoạt lớp

1. Mục tiêu:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua.
- Nêu kế hoạch tuần tới.
- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động.

2. Hoạt động dạy học

2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do.
- Thực hiện tốt các nề nếp quy định.

- Trong lớp chú ý nghe giảng.
- Có đầy đủ đồ dùng học tập.
- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài.
- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

2.2. Nêu kế hoạch tuần tới

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lí do.
 - Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định.
 - Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu.
 - Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
-

Tiết 3:

Đạo đức

Bài 6: Nghiêm trang khi chào cờ (Tiết 2)

1. Mục tiêu dạy học:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức:

- Biết được tên nước, nhận biết được Quốc kì, Quốc ca của Tổ quốc Việt Nam.

1.2. Kỹ năng:

- Nêu được: Khi chào cờ cần phải bỏ mũ nón, đứng nghiêm, mắt nhìn Quốc kì.
- Thực hiện nghiêm trang khi chào cờ đầu tuần.

1.3. Thái độ:

- Tôn kính Quốc kì và yêu quý Tổ quốc Việt Nam.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

- **Cá nhân:** Màu đỏ, màu vàng, vở BTĐĐ.
- **Nhóm:** Lá cờ Tổ quốc, bài hát “Lá cờ Việt Nam” nhạc và lời: Đỗ Mạnh Thường và Lý Trọng.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Tập chào cờ.

* Mục tiêu: Học sinh thực hiện đúng các yêu cầu khi chào cờ.

* Cách tiến hành:

- Cho học sinh hát bài “Lá cờ Việt Nam” nhạc và lời: Đỗ Mạnh Thường và Lý Trọng.
 - Giáo viên nhận xét thái độ, tác phong học sinh trong giờ chào cờ vừa qua. Nêu những ưu điểm và những tồn tại cần khắc phục ngay.
 - Học sinh lắng nghe, ghi nhớ để tự sửa chữa.
 - Học sinh tự liên hệ bản thân đã thực hiện tốt trong giờ chào cờ chưa. Nếu chưa nghiêm túc cần sửa chữa, rút kinh nghiệm. Bổ sung sửa chữa ngay.
-

- Cho HS tập chào cờ.
- + Giáo viên làm mẫu.

- + Mời 4 bạn lên tập chào cờ.
- + Nhận xét và sửa sai cho HS.
- + Tổ chức cho cả lớp chào cờ.

3.2. Hoạt động 2: Thi chào cờ theo tổ.

* Mục tiêu: Học sinh hiểu tác phong, tư thế cần có khi chào cờ.

* Cách tiến hành:

- Giáo viên treo lá cờ tổ quốc trên bảng.
- Từng tổ đứng chào cờ tổ trưởng điều khiển.
- Cả lớp theo dõi, nhận xét để chọn ra tổ nào chào cờ tốt nhất.
- GV theo dõi, nhận xét và bổ sung.

3.3. Hoạt động 3: Vẽ lá cờ Việt Nam.

* Mục tiêu: HS vẽ được cờ Tổ quốc Việt Nam.

* Cách tiến hành:

- Cho Học sinh mở vở BTĐĐ.
- Giáo viên hướng dẫn học sinh vẽ lá cờ Việt Nam.
- Học sinh tự vẽ và tô màu Quốc kỳ đúng, đẹp, không quá thời gian quy định.
- Giới thiệu tranh vẽ của mình trước lớp.
- Cả lớp nhận xét tranh vẽ của bạn nào đẹp nhất.
- Giáo viên tuyên dương HS vẽ đẹp.
- Cho học sinh đọc câu thơ cuối bài.

“Nghiêm trang chào lá quốc kỳ
Tình yêu Tổ quốc em ghi vào lòng”

- Giáo viên kết luận:

Trẻ em có quyền có quốc tịch. Quốc tịch chúng ta là Việt Nam. Phải nghiêm trang khi chào cờ để bày tỏ lòng tôn kính Quốc kì, thể hiện tình yêu đối với Tổ quốc Việt Nam.

- Học sinh lắng nghe, ghi nhớ.

4. Kiểm tra, đánh giá.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Phải làm gì khi chào cờ?
- 2, 3 HS trả lời.
- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

5. Định hướng học tập tiếp theo.

5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
- Khi chào cờ phải đứng như thế nào?